



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG
UNIVERSITY

Đạo đức - Ý chí - Sáng tạo

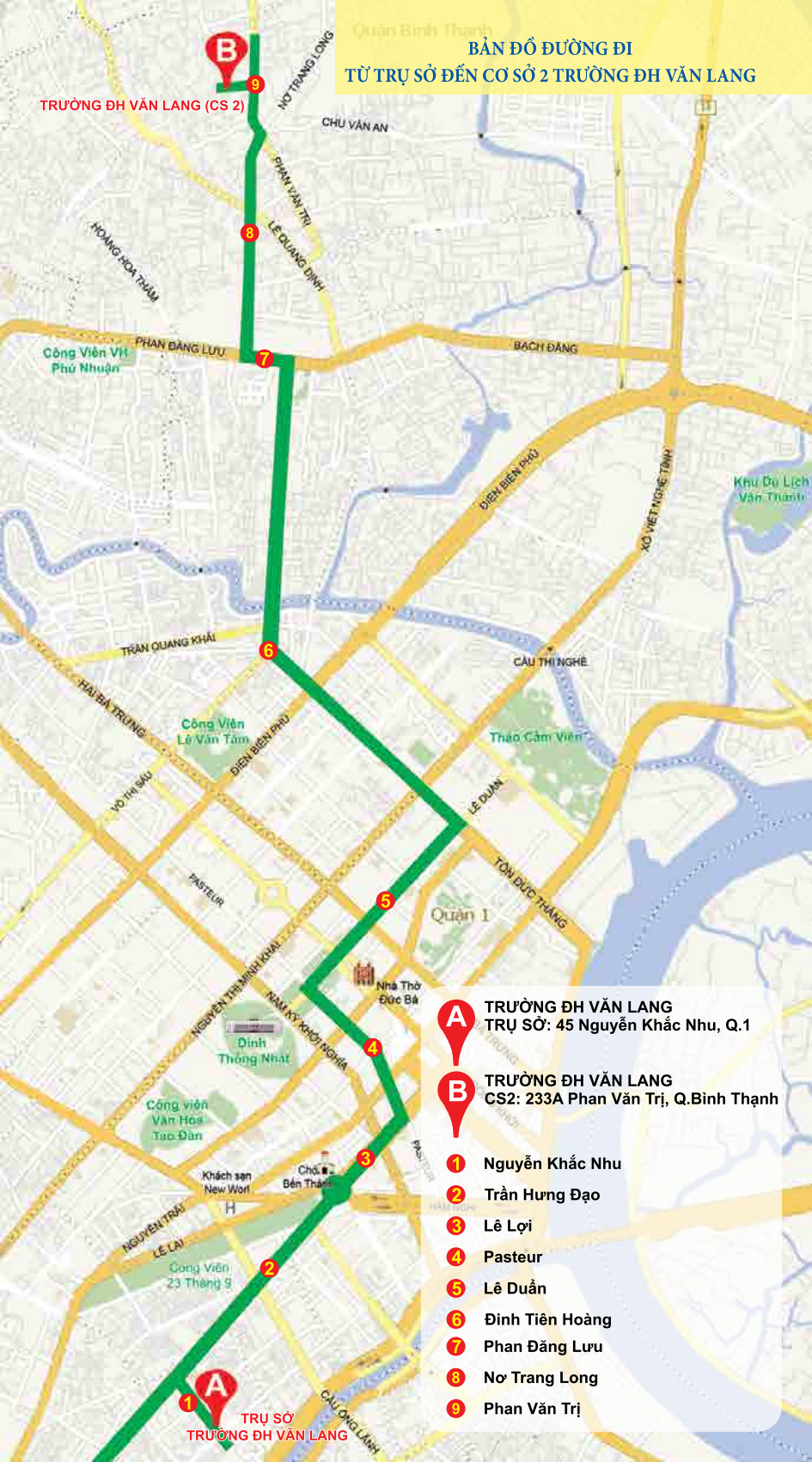
CẨM NANG SINH VIÊN

2016

Quận Bình Thạnh

BẢN ĐỒ ĐƯỜNG ĐI TỪ TRỤ SỞ ĐẾN CƠ SỞ 2 TRƯỜNG ĐH VĂN LANG

TRƯỜNG ĐH VĂN LANG (CS 2)



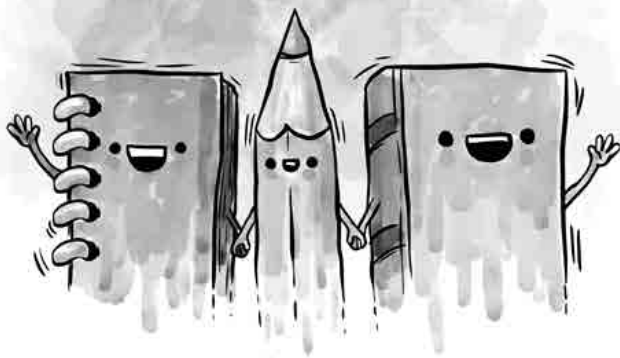
A TRƯỜNG ĐH VĂN LANG
TRỤ SỞ: 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q.1

B TRƯỜNG ĐH VĂN LANG
CS2: 233A Phan Văn Trị, Q.Bình Thạnh

- 1 Nguyễn Khắc Nhu
- 2 Trần Hưng Đạo
- 3 Lê Lợi
- 4 Pasteur
- 5 Lê Duẩn
- 6 Đinh Tiên Hoàng
- 7 Phan Đăng Lưu
- 8 Nơ Trang Long
- 9 Phan Văn Trị

A TRỤ SỞ
TRƯỜNG ĐH VĂN LANG

Chào Khóa 22!



Thay mặt cộng đồng Văn Lang, chào mừng các bạn đến với mái nhà Văn Lang.

Các bạn đang cầm trên tay cuốn Cẩm nang Sinh viên 2016 – 2017. Đây sẽ là người đồng hành thân thiết, hữu ích khi các bạn bắt đầu bước vào giảng đường đại học và trong suốt thời gian của khóa học.

Các bạn có thể tìm hiểu rõ hơn về ngôi trường mang tên Văn Lang qua những dòng giới thiệu trong tài liệu này. Những chỉ dẫn quan trọng về chính sách, quy chế học tập, rèn luyện để đạt được kết quả tốt nhất cũng được cập nhật tại đây. Ngoài ra, ấn phẩm còn cung cấp chi tiết thông tin tài chính, đời sống sinh viên, hoạt động hỗ trợ dành cho sinh viên Văn Lang.

Văn Lang mong muốn xây dựng môi trường học đường thúc đẩy các bạn phát triển kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất cá nhân và trải nghiệm, tạo nên những dấu ấn đẹp thời sinh viên – một chương quan trọng trong cuộc đời mỗi người. Mong các bạn sẽ tham gia tích cực vào đời sống của cộng đồng sinh viên Văn Lang.

Hãy sử dụng thông tin của Cẩm nang Sinh viên 2016 – 2017 cùng những nguồn tài nguyên khác mà Nhà trường cung cấp cho các bạn để thiết kế và kiến tạo thành công.

Trường Đại học Văn Lang

Mỗi năm, nội dung Cẩm nang Sinh viên được biên tập, bổ sung và cập nhật trong phiên bản điện tử. Các bạn có thể tham khảo, tra cứu thông tin của ấn phẩm bằng cách truy cập vào website Trường, địa chỉ: www.vanlanguni.edu.vn.

Mục lục

PHẦN 1: VĂN LANG LÀ NHÀ.....	4
Lịch sử ngôi trường	5
Sứ mạng.....	5
Tầm nhìn.....	5
Giá trị.....	6
Biểu trưng	6
Ca khúc truyền thống	6
Cơ sở đào tạo	8
Ký túc xá	8
Dự án Khu trường mới	9
Hệ thống văn bản	9
Trường đại học đã được kiểm định chất lượng	9
Danh bạ Văn Lang	10
PHẦN 2: HỌC TẬP TẠI VĂN LANG	17
Quyền và nghĩa vụ của sinh viên	18
Sinh viên tự quản học đường.....	20
Giờ học	21
Giáo dục thể chất	21
Giáo dục quốc phòng	22
Học kỳ hè	22
Học trực tuyến	22
Hệ thống email	23
Tra cứu nhanh	23
Lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy	24
Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý	24
Luật, quy chế về đào tạo	26

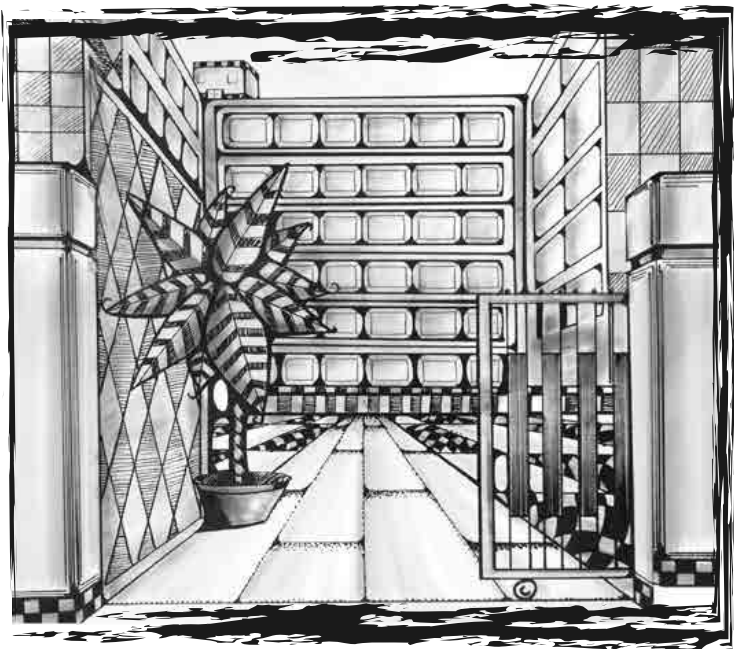
PHẦN 3: RÈN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO 45

TẠI VĂN LANG

Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên	46
Câu lạc bộ - Đội - Nhóm	46
Phong trào sinh viên	47
Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”	48
Đoàn sinh viên đại diện thăm viếng Đền Hùng	52
Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện	54
Mẫu phiếu đánh giá kết quả rèn luyện	60

PHẦN 4: HỖ TRỢ SINH VIÊN 66

Chính sách học phí	67
Mức học phí Khóa 22 (nhập học năm 2016)	67
Học bổng	68
Miễn giảm học phí	69
Gia hạn học phí	70
Quỹ Gia đình Văn Lang	71
Vay vốn học tập từ Quỹ Tín dụng dành cho sinh viên.....	71
Vay vốn học tập dành cho sinh viên	74
ngành Kỹ thuật Phần mềm Văn Lang	
Sinh hoạt phí	75
Mạng thông tin	77
Phòng máy - Wifi	78
Y tế học đường	78
Bảo hiểm	78
Xác nhận giấy tờ	79
Việc làm thêm	80
Thư viện	81
Canteen	82



Phần 1

VĂN LANG LÀ NHÀ



Lịch sử ngôi trường

Trường Đại học Văn Lang được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 71/TTg, ngày 27/01/1995 của Thủ tướng Chính phủ, theo chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước. Tên Trường được lấy theo quốc hiệu đầu tiên của nước ta, gắn với huyền sử vua Hùng dựng nước: Văn Lang. Tên gọi ấy gợi lên lòng tự hào dân tộc, nhắc nhở thế hệ trẻ gắng công học tập, góp phần làm rạng rỡ non sông.

Mồng 10 tháng 3 âm lịch năm Ất Hợi (1995), nhằm ngày Giỗ Tổ Hùng Vương, Trường tổ chức Lễ ra mắt tại Nhà hát Tp. Hồ Chí Minh. Từ đó đến nay, Trường lấy mốc thời gian này là ngày truyền thống.

Trường Đại học Văn Lang chuyển đổi loại hình từ dân lập sang tư thục, theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Một chặng đường mới trong lịch sử ngôi trường mở ra.

Văn Lang là một trong những trường đại học ngoài công lập đầu tiên ở Tp. Hồ Chí Minh. Sau 21 năm hoạt động, thành quả có ý nghĩa nhất của Trường chính là con người. 40 thạc sĩ; 35.315 cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư và hơn 3.600 kỹ thuật viên trung cấp được Trường cấp bằng tốt nghiệp đã mang Văn Lang đi xa hơn cả mơ ước ban đầu của những người sáng lập. Cựu sinh viên tất cả các khoa đều giữ liên lạc để nâng đỡ các thế hệ đàn em với những hoạt động thực tế: đón nhận sinh viên thực tập, giới thiệu việc làm, đóng góp quỹ học bổng giúp đỡ sinh viên. Các bạn, sinh viên khóa 22, và những thế hệ sinh viên tiếp nối sẽ là người góp phần vun đắp giá trị, lan tỏa hình ảnh Văn Lang trong xã hội.



Sứ mạng

Trường Đại học Văn Lang là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, không thuộc sở hữu Nhà nước, đào tạo nhân lực và nghiên cứu khoa học, một mặt đảm bảo cung cấp và chăm lo những điều kiện học tập có chất lượng cho người học; một mặt đảm bảo cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực có hiểu biết về chính trị, có đạo đức, có khả năng tự học và sáng tạo, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất nhân văn và có ý chí.



Tầm nhìn

Đến năm 2020, Trường Đại học Văn Lang trở thành trường đạt chuẩn quốc gia ở cấp độ cao nhất về kiểm định chất lượng trường đại học.



Giá trị

Những giá trị sau đây sẽ được vun đắp và lưu truyền trong các thế hệ cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của Trường Đại học Văn Lang, như những nguyên tắc định hướng:

1. Phương châm hoạt động: Đạo đức, Ý chí, Sáng tạo.
2. Không để cho cơ chế sở hữu vật chất làm sai lệch định hướng giáo dục.
3. Xem người học là tài sản quý giá của Trường.
4. Tinh thần trách nhiệm xã hội được coi trọng.
5. Chăm lo xây dựng văn hóa chất lượng.



Biểu trưng

Tên nước Văn Lang gắn liền với nền văn hóa Đông Sơn, với hình tượng trống đồng. Hình ảnh trống đồng được chọn thiết kế thành logo của Trường.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
VĂN LANG
UNIVERSITY

Đạo đức - Ý chí - Sáng tạo

Từ tâm huyết hướng về thế hệ trẻ, hướng về tương lai của đất nước, những nhà sáng lập đã đề xuất phương châm của Trường: Đạo đức – Ý chí – Sáng tạo.



Ca khúc truyền thống

Ca khúc “Văn Lang đại học đường” do nhạc sĩ Cửu Phúc sáng tác vào tháng 8/1995, được trình diễn lần đầu trong Lễ Khai giảng khóa 1, ngày 17/9/1995; và từ đó, trở thành ca khúc truyền thống của Trường.

Bạn sẽ được nghe ca khúc này trong Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp, trong những sự kiện lớn của Trường; và cảm nhận cảm xúc thiêng liêng, niềm tự hào của những thế hệ sinh viên Văn Lang trong giai điệu, lời ca.

VĂN LANG ĐẠI HỌC ĐƯỜNG

Nhạc và lời: Cửu Phúc

Từ xa xưa có người anh hùng, lập bao chiến công lẫy lừng dựng
nước Văn Lang. Người Việt Nam dưới thời Vua Hùng ngày
vui có ngàn trống đồng tấu lên nhạc trầm hùng! Miền Văn
Lang cô dòng sông Hồng, rừng xanh cỏ mũi tên đồng diệt lũ cướp
nước. Từ nơi đây cánh chim Lạc Hồng vượt qua gió mưa bão bùng đến
nay một thành đồng, đẹp ngàn trùng. Là người Việt Nam từng sống
trên núi sông vinh quang. Dù bao gian khó nhịp cánh chim vẫn bay hiền
ngang. Vượt qua sông núi biển sâu, từ Nam Quan đến Cà Mau
dựng nền văn hiến cho tiếng thơm muôn đời lưu truyền sử xanh.
Đẹp thay hai tiếng Văn Lang, nhịp cầu đưa đến vinh quang. Bạn bè về
đây tay nắm tay ta cùng đắp xây học đường. Trường Văn Lang tiếng vang muôn
trùng, từ đây cháu con Vua Hùng bước ra năm châu. Người về
đây kể hoa ung đàn, ngàn hoa tắm trong nắng vàng, thắm tươi huy hoàng. Chào đàn
em cánh chim tung bồng đàn anh tiếng tăm lẫy lừng, cháu con Vua Hùng. Từng đàn
chim sống trong khu vườn. Tình yêu kết hoa thiên đường dưới một mái trường Văn
Lang, Văn Lang, Văn Lang.



Cơ sở đào tạo

1. Trụ sở, 45 Nguyễn Khắc Nhu, P. Cô Giang, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tháng 11/1999, Trường Đại học Văn Lang mua cơ sở đầu tiên này. Tòa nhà tọa lạc trên một con đường nằm khiêm tốn giữa lòng Q. 1 sôi động, mang tên nhà chí sĩ yêu nước Nguyễn Khắc Nhu. Nếu vô tình hỏi ai đó ở Sài Gòn về con đường này, rất có thể bạn sẽ nhận được cái lắc đầu không biết. Nhưng nếu đưa ra những gợi ý như: đầu đường giao với đường Trần Hưng Đạo, cuối đường tiếp giáp đường Cô Giang, đoạn giữa giao với đường Cô Bắc, nằm gần Đội Cảnh sát giao thông Bến Thành,... người ta sẽ dễ dàng tưởng hơn để hướng dẫn đường đi cho bạn. Sau 4,5 năm học tập tại Trụ sở, bạn sẽ cảm thấy quen thân với cung đường bình yên này, với những “hẻm sinh viên” tấp nập quanh Trường.

Tòa nhà 45 Nguyễn Khắc Nhu nổi bật trên con đường nhỏ, có 9 tầng, diện tích khuôn viên là 1.224 m², diện tích sàn xây dựng gần 10.000 m². Đây là nơi làm việc của văn phòng Hiệu bộ; và là nơi học tập của sinh viên các khoa: Kỹ thuật Nhiệt Lạnh (lầu 2), Công nghệ Sinh học (lầu 3), Công nghệ & Quản lý Môi trường (lầu 3), Kiến trúc - Xây dựng (lầu 4), Ngoại ngữ (lầu 6), Công nghệ Thông tin (lầu 7).

2. Cơ sở 2, 233A Phan Văn Trị, P. 11, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Tòa nhà Cơ sở 2 khánh thành ngày 18/4/2003, được thiết kế và thi công đúng chuẩn của trường đại học, gồm một khối nhà học 8 tầng và ba khối nhà trệt, diện tích khuôn viên 4.800 m², diện tích mặt sàn 10.744 m².

Đây là nơi học tập của sinh viên các khoa: Quan hệ Công chúng & Truyền thông (lầu 1), Tài chính - Ngân hàng (lầu 2), Du lịch (lầu 3), Quản trị Kinh doanh (lầu 4), Thương mại (lầu 5), Kế toán - Kiểm toán (lầu 6), Mỹ thuật Công nghiệp (lầu 7 và khu A).

Sinh viên học tại Cơ sở 2 có thể ít ghé thăm tòa nhà 45 Nguyễn Khắc Nhu, nhưng sinh viên các khoa học tại Trụ sở lại khá thân quen với số 233A Phan Văn Trị. Bởi lẽ Cơ sở 2 là nơi diễn ra các sự kiện lớn của Trường và các hoạt động phong trào của sinh viên.



Ký túc xá

160/63A-B Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Ký túc xá của Trường chính thức hoạt động từ năm học 2009-2010, có 6 tầng, 82 phòng, 600 chỗ ở với diện tích sàn xây dựng 2.417 m². Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập của sinh viên: phủ sóng mạng wifi, hệ thống quét thẻ ra vào, phòng tự học, canteen, các khu vực cung cấp nước nóng, nhà để xe... Ký túc xá mở cửa từ 5h00 đến 23h00 hàng ngày; quy định không tiếp khách và không nấu ăn trong phòng (để đảm bảo an ninh và phòng ngừa cháy nổ).

Ký túc xá ưu tiên cho sinh viên các tỉnh về Tp. Hồ Chí Minh học tập, đặc biệt là sinh viên năm nhất. Các bạn có thể đăng ký chỗ ở ký túc xá ngay trong ngày làm thủ tục nhập học đầu khóa. Phí nội trú: 200.000 đồng/người/tháng.

Đường từ ký túc xá đến 2 cơ sở học không gần, điều kiện không hẳn đã hoàn hảo nhưng hy vọng các bạn tin tưởng coi nơi đây là “nhà”. Văn Lang vẫn luôn chăm sóc các bạn bằng những chính sách hỗ trợ thiết thực; bằng sự che chở nghĩa tình, trách nhiệm; bằng sự cố gắng hoàn thiện từng ngày.



Dự án Khu trường mới

P. 5, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Tháng 9/1998, Thủ tướng Chính phủ quyết định cấp đất xây dựng Trường Đại học Văn Lang tại P. 5, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Khu đất 5.2ha, rộng gấp 11 lần Cơ sở 2. Khu trường mới đang được xúc tiến xây dựng, với những hạng mục đạt chuẩn của một trường đại học hiện đại, đáp ứng yêu cầu cao về cơ sở vật chất, tiện nghi học tập. Có thêm một cơ sở tại Gò Vấp, Nhà trường sẽ nâng diện tích phục vụ đào tạo lên 66.600 m², Trường có điều kiện tốt hơn để đào tạo sinh viên theo quy mô dự định.

Dự án Gò Vấp là một trong những thành quả quan trọng của Văn Lang. Trên khu đất, một số hạng mục của Khu trường mới đã được xây dựng: Vườn Tượng niệm, đường chạy, sân tập luyện thể dục – thể thao, nhà điều hành, cầu tạm qua rạch Lãng.

Ngoài ra, từ năm 2011, Trường Đại học Văn Lang sở hữu thêm một cơ sở tại số 108C Thống Nhất, P. 16, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.



Hệ thống văn bằng

Trường Đại học Văn Lang đào tạo bậc đại học và cao học, hệ chính quy tập trung.

Văn bằng của Trường nằm trong hệ thống văn bằng quốc gia.

Sinh viên Văn Lang có quyền lợi và nghĩa vụ như sinh viên các trường đại học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.



Trường đại học đã được kiểm định chất lượng

Hoạt động kiểm định chất lượng trường đại học do Cục Khảo thí, Bộ Giáo dục & Đào tạo (Bộ GD & ĐT) tiến hành. Năm 2005, 10 trường trên toàn quốc được chọn tham gia hoạt động này. Năm 2006, 10 trường tiếp theo trên toàn quốc được chọn, trong đó có

Trường Đại học Văn Lang. Năm 2008, 20 trường tham gia đã hoàn tất quy trình kiểm định. Đây là hoạt động kiểm định chất lượng đầu tiên đối với hệ thống đại học Việt Nam, được thực hiện với sự tham gia trực tiếp của chuyên gia kiểm định nước ngoài từ 2 tổ chức kiểm định giáo dục chuyên nghiệp (1 của Hoa Kỳ và 1 của Hà Lan). Hoạt động này thu hút sự chú ý không chỉ của giới đại học, giới truyền thông mà còn của rộng rãi tầng lớp trong xã hội Việt Nam. Đối tượng được thụ hưởng lớn nhất từ hoạt động này là người học – sinh viên của Trường.

Năm 2006, Trường Đại học Văn Lang hoàn thành quy trình kiểm định chất lượng theo Bộ Tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng trường đại học. Ngày 05/02/2009, Hội đồng Quốc gia Kiểm định chất lượng giáo dục đã đề nghị Bộ GD & ĐT công nhận Trường Đại học Văn Lang đạt tiêu chuẩn chất lượng. Kết luận này được đưa ra trên cơ sở công nhận những điểm mạnh, yếu của Nhà trường và những kiến nghị nâng cao chất lượng. 9 điểm mạnh của Nhà trường được thống kê trong văn bản này là: sứ mạng, mục tiêu, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đội ngũ giảng viên, công tác chăm lo cho người học, hoạt động khoa học công nghệ, hoạt động hợp tác quốc tế, hệ thống cơ sở vật chất và mạng máy tính.



Danh bạ Văn Lang

TRỤ SỞ

➤ Hội đồng Quản trị

Chủ tịch: KS. Bùi Quang Độ

Phó Chủ tịch: TS. Nguyễn Đắc Tâm

Phó Chủ tịch: TS. Nguyễn Cao Trí

Thường trực HĐQT: KS. Lê Ngọc Sơn

08.38380344

v.hdqt@vanlanguni.edu.vn

➤ Ban Giám hiệu

Hiệu trưởng:

Phó Hiệu trưởng thường trực:

ThS. Võ Văn Tuấn

Phó Hiệu trưởng:

ThS. Lê Việt Thắng

Phó Hiệu trưởng: PGS. TS. Nguyễn Văn Ánh

Phó Hiệu trưởng: TS. Trần Xuân Thảo

P.101B - 08.38364954

vovantuan@vanlanguni.edu.vn

P.204A - 08.38372794

levietthang@vanlanguni.edu.vn

➤ Các Giám đốc

GĐ phụ trách Tổ chức, Nội vụ và

Truyền thông: Nhà báo Dương Trọng Đạt

GĐ phụ trách Khoa học và Công nghệ:

PGS. TS. Trần Minh Tâm

GĐ phụ trách Đào tạo sau đại học và

phi chính quy: TS. Phạm Đình Phương

P.108A

08.38372070

- **Phòng Đào tạo** P.103B
Trường phòng: ThS. Võ Văn Tuấn 08.38369640 – 08.38369838
Phó trưởng phòng: CN. Nguyễn Thị Thu Hiền p.dt@vanlanguni.edu.vn
Phó trưởng phòng: CN. Bùi Thị Thiện
- **Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng đào tạo** P. 201C
Trường phòng: TS. Trần Thị Mỹ Diệu 08.38373620
Phó trưởng phòng: CN. Phan Nhất Linh p.kttdb@vanlanguni.edu.vn
- **Phòng Đối ngoại** P. 204A
Trường phòng: ThS. Lê Viết Thắng 08. 38372794
p.dn@vanlanguni.edu.vn
- **Phòng Tài chính – Kế toán** P. 105B – 106B
Trường phòng: CN. Phạm Văn Lễ 08.38368932
Phó trưởng phòng: CN. Cao Thị Hồng Hạnh p.tckt@vanlanguni.edu.vn
- **Phòng Kế hoạch & Quản lý Nhân lực** P. 203B – 205B
Trường phòng: ThS. Bùi Thế Bảo 08.38361412
Phó trưởng phòng: CN. Huỳnh Quốc Trung p.kh@vanlanguni.edu.vn
- **Phòng Kỹ thuật Tin học** P. 702A
Trường phòng: CN. Nguyễn Thế Vinh 08.39208783
p.ktth@vanlanguni.edu.vn
- **Phòng Công tác Sinh viên** P. 201B
Trường phòng: ThS. Đinh Xuân Tỏa 08.39207867
Phó trưởng phòng: CN. Nguyễn Đình Thanh p.ctsv@vanlanguni.edu.vn
- **Phòng Tư vấn Tuyển sinh** 08.38374596
Phó trưởng phòng, phụ trách phòng: p.tvts@vanlanguni.edu.vn
ThS. Nguyễn Thị Mến
- **Phòng Quản lý Khoa học & Công nghệ** P. 304B
Trường phòng: TS. Trương Thế Quang p.khcn@vanlanguni.edu.vn
- **Phòng Hành chính** P. 101A
Phó trưởng phòng, phụ trách phòng: 08.38367933
CN. Nguyễn Thúy Bích p.hc@vanlanguni.edu.vn

- **Phòng Phục vụ Học đường Cơ sở 1** : P. 501C – P.602A
Trưởng phòng: KS. Nguyễn Trọng Trung : 08.38369511 (bảo vệ) –
Phó trưởng phòng: : 08.38385174 – 08.38372367
 CN. Nguyễn Thị Thúy Hà : p.h1@vanlanguni.edu.vn
- **Trung tâm Thông tin & Thư viện** : P. 104B - P.001B
Phó Giám đốc, phụ trách trung tâm: : 08.38373741 - 08.38369839
 ThS. Thái Thị Thu Thắm : t.tttv@vanlanguni.edu.vn
- **Trung tâm Đào tạo Quốc tế** : 08.68595983 – 08.68987178
Giám đốc: TS. Phạm Văn Thăng : – 08.38372040
Phó Giám đốc: CN. Nguyễn Thị Hải Lý : t.dtqt@vanlanguni.edu.vn
- **Trung tâm Ngoại ngữ (cơ sở 1)** : P. 901A
Giám đốc: ThS. Đỗ Văn Hùng :
- **Viện Nghiên cứu & Đào tạo Văn hóa - Nghệ thuật** : 08.3837 2059
Viện trưởng: GVC.TS.PhạmNgọcDoanh : vienncdtvhnt@vanlanguni.edu.vn
 http://rtica.vanlanguni.edu.vn
- **Văn phòng Đảng ủy** : P.201B
Phụ trách Đảng vụ: CN. Trần Văn Việt : 08.39201484
 v.du@vanlanguni.edu.vn
- **Văn phòng Công đoàn** : 08.38378144
Chủ tịch BCH Công đoàn Trường: v.cd@vanlanguni.edu.vn
 CN. Nguyễn Thúy Bích
- **Đoàn Thanh niên** : 08.38374629
Bí thư Đoàn Trường: v.tn@vanlanguni.edu.vn
 CN. Nguyễn Thị Thanh Cúc
- **Hội Sinh viên** : 08.38374629
Chủ tịch HSV Trường: Đ/c Trịnh Hoài Nam : v.hs@vanlanguni.edu.vn
- **Khoa Kỹ thuật Nhiệt Lạnh** : P. 201C
Trưởng khoa: TS. Lê Hùng Tiến : 08.38367717
Phó trưởng khoa: ThS. Vũ Hồng Điệp : k.dd@vanlanguni.edu.vn
Ngành đào tạo: Kỹ thuật Nhiệt (4.5 năm)
Văn bằng: Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt

- **Khoa Công nghệ Sinh học** P. 302B
Trưởng khoa: PGS. TS. Trần Minh Tâm 08.38374647
Ngành đào tạo: Công nghệ Sinh học (4 năm) k.sh@vanlanguni.edu.vn
Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Sinh học
- **Khoa Công nghệ & Quản lý Môi trường** P. 306B
Trưởng khoa: PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu 08.38365317
Phó trưởng khoa: TS. Lê Thị Kim Oanh k.mt@vanlanguni.edu.vn
Ngành đào tạo:
 1. Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
 (bậc đại học) (4 năm)
Văn bằng: Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật
 Môi trường
 2. Kỹ thuật Môi trường (bậc sau đại học)
 (2 năm)
Văn bằng: Thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường
- **Khoa Kiến trúc – Xây dựng** P. 401C
Phó trưởng khoa, phụ trách khoa,
phụ trách ngành Xây dựng:
 TS. Nguyễn Khắc Cường 08.38371437 – 8.39207181
Phó trưởng khoa, phụ trách ngành
Kiến trúc: PGS. TS. Nguyễn Khởi k.xd@vanlanguni.edu.vn
Ngành đào tạo:
 1. Kiến trúc (5 năm)
Văn bằng: Kiến trúc sư
 2. Kỹ thuật Công trình Xây dựng (4,5 năm)
Văn bằng: Kỹ sư Kỹ thuật Công trình Xây dựng
- **Khoa Ngoại ngữ** P. 601C
Trưởng khoa: TS. Phan Thế Hưng 08.38365177
Phó trưởng khoa: ThS. Lâm Hữu Tài k.nn@vanlanguni.edu.vn
Phó trưởng khoa: ThS. Đỗ Văn Hùng
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Ngôn ngữ Anh
- **Khoa Công nghệ Thông tin** P. 701C
Trưởng khoa: TS. Lưu Thanh Trà 08.38368609 – 08.38372992
Phó trưởng khoa: TS. Lê Hùng Tiến k.tt@vanlanguni.edu.vn
Phó trưởng khoa: ThS. Phan Tấn Bình http://cntt.vanlanguni.edu.vn
Phó trưởng khoa: ThS. Bùi Minh Phụng
Ngành đào tạo: Kỹ thuật Phần mềm
 (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Kỹ thuật Phần mềm

➤ **Khoa Khoa học Cơ bản** P. 207B
Phó trưởng khoa, phụ trách khoa: 08.38372371
ThS. Nguyễn Văn Đức k.cb@vanlanguni.edu.vn
Phó trưởng khoa: ThS. Lê Thu Hằng

➤ **Y tế học đường** P. 502A
p.yt@vanlanguni.edu.vn

➤ **Canteen (cơ sở 1)** Lầu 9
08. 38385175

CƠ SỞ 2 – 233A PHAN VĂN TRỊ, P. 11, Q. BÌNH THẠNH, TP. HCM

➤ **Phòng Đào tạo sau đại học** P. E101
Trưởng phòng: PGS. TS. Lê Hữu Sơn 08.38432478
p.sdh@vanlanguni.edu.vn

➤ **Phòng Kỹ thuật Tin học (cơ sở 2)** P. C204 - C304
08.35162392
p.ktth@vanlanguni.edu.vn

➤ **Phòng Phục vụ Học đường Cơ sở 2** P. 103E -106E
Trưởng phòng: Ông Lê Văn Sĩ 08.35162391 (bảo vệ)
Phó trưởng phòng: CN. Đoàn Ái Thu 08.35162512
08.35162391
p.h2@vanlanguni.edu.vn

➤ **Trung tâm Ngoại ngữ (cơ sở 2)** P. E104
08.38386018
t.nn@vanlanguni.edu.vn

➤ **Thư viện (cơ sở 2)** P. 201C
08.35160679
t.ttv@vanlanguni.edu.vn

➤ **Trung tâm Dạy nghề Kỹ thuật cao** t.dnktc@vanlanguni.edu.vn
Giám đốc: TS. Nguyễn Thoại Hồng

- **Khoa Quan hệ Công chúng & Truyền thông**
Trường khoa: Nhà báo Dương Trọng Đạt
Phó trường khoa: ThS. Nguyễn Đắc Hùng
Ngành đào tạo:
 1. Quan hệ Công chúng (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Quan hệ Công chúng
 2. Văn học (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Văn học
- P. 106C
 08.35162394
 k.pr@vanlanguni.edu.vn
- **Khoa Tài chính Ngân hàng**
Trường khoa: TS. Nguyễn Thị Hồng Hà
Phó trường khoa: ThS. Mai Bình Dương
Ngành đào tạo: Tài chính Ngân hàng (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính Ngân hàng
- P. 206C
 08.35162396
 k.tc@vanlanguni.edu.vn
- **Khoa Du lịch**
Phó trường khoa, phụ trách khoa:
 ThS. Nguyễn Thanh Trang
Phó trường khoa: ThS. Trịnh Quảng Thang
Tư vấn xây dựng chương trình đào tạo:
 PGS. TS. Phan Huy Xu
Ngành đào tạo:
 1. Quản trị Khách sạn (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành Quản trị Khách sạn
 2. Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành
- P. 306C
 08.35162393
 k.dl@vanlanguni.edu.vn
<http://khoadulich.vanlanguni.edu.vn>
- **Khoa Quản trị Kinh doanh**
Phó trường khoa, phụ trách khoa:
 TS. Đỗ Quang Trí
Phó trường khoa:
 ThS. Nguyễn Đắc Anh Chương
Phó trường khoa: LS. Lương Xuân Hùng
Ngành đào tạo:
 1. Quản trị Kinh doanh (bậc đại học) (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành Quản trị Kinh doanh
 2. Quản trị Kinh doanh (bậc sau đại học) (1.5 năm)
Văn bằng: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- P. 406C
 08.35162390
 k.qt@vanlanguni.edu.vn

- **Khoa Thương mại** P. 506C
Trưởng khoa: TS. Phạm Đình Phương 08.35162395
Phó trưởng khoa: TS. Nguyễn Xuân Xuyên p.tm@vanlanguni.edu.vn
Ngành đào tạo: Kinh doanh Thương mại
 (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành
 Kinh doanh Thương mại
- **Khoa Kế toán – Kiểm toán** P. 606C
Trưởng khoa: TS. Nguyễn Cửu Đình 08.35161126
Ngành đào tạo: Kế toán (4 năm) p.kt@vanlanguni.edu.vn
Văn bằng: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán http://kttk.vanlanguni.edu.vn
- **Khoa Mỹ thuật Công nghiệp** P. 103A
Trưởng khoa: ThS. HS. Phan Quân Dũng 08.35164249
Phó trưởng khoa: ThS. Nguyễn Đức Thái k.mc@vanlanguni.edu.vn
Ngành đào tạo: http://mythuat.
 1. Thiết kế Đồ họa (4 năm) vanlanguni.edu.vn
Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Đồ họa
 2. Thiết kế Nội thất (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Nội thất
 3. Thiết kế Thời trang (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Thời trang
 4. Thiết kế Công nghiệp (4 năm)
Văn bằng: Cử nhân Thiết kế Công nghiệp
- **Canteen (cơ sở 2)** Lầu 8
 08.35165752

KÝ TÚC XÁ

- 160/63A-B Phan Huy Ích, P. 12, Q. 08.73000209
 Gò Vấp, Tp. HCM bqlktx@vanlanguni.edu.vn

KHU TRƯỜNG MỚI - P.5, Q. GÒ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH

- **Ban Quản lý đầu tư xây dựng**
Trường ĐH Văn Lang
Giám đốc: TS. Nguyễn Cao Trí



Phần 2

HỌC TẬP TẠI VĂN LANG



Quyền và nghĩa vụ của sinh viên

Là sinh viên Trường Đại học Văn Lang, tức bạn là một phần trong cộng đồng học tập này. Một cộng đồng học tập công bằng, trung thực và có giá trị được xây dựng trên nền tảng ý thức trách nhiệm của mỗi thành viên. Vì vậy, Trường mong muốn các bạn thực hiện những chính sách, thủ tục và trách nhiệm học tập theo cam kết đào tạo giữa Nhà trường và sinh viên; cơ bản nhất là nghĩa vụ và quyền theo đúng luật, quy chế về giáo dục đại học.

1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của cơ sở giáo dục đại học.

- Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục đại học; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

- Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong trường học.

- Giữ gìn và bảo vệ tài sản; hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của cơ sở giáo dục đại học.

- Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

- Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng hạn.

- Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học.

- Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

- Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, nhà giáo trong cơ sở giáo dục đại học.

- Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của cơ sở giáo dục đại học.

2. Quyền của sinh viên

- Được nhận vào học đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ GD & ĐT và cơ sở giáo dục đại học.

- Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của cơ sở giáo dục đại học; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

- Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

+ Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

+ Tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật;

+ Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước;

+ Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài; học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành;

+ Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của cơ sở giáo dục đại học;

+ Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt,...);

+ Nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ GD & ĐT; được nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ lễ theo quy định.

- Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

- Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục

và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục đại học; để đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

- Được xét tiếp nhận vào ký túc xá và ưu tiên khi sắp xếp vào ở ký túc xá theo quy định.

- Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, bảng điểm học tập và rèn luyện, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

(Trích dẫn Điều 4, Điều 5, Chương II, Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, ngày 05/4/2016 của Bộ GD & ĐT, có hiệu lực từ ngày 23/5/2016)



Sinh viên tự quản học đường

Trường Đại học Văn Lang khuyến khích các bạn tham gia cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường”, thể hiện nỗ lực cá nhân trong việc tự giác thực hiện kỷ luật và văn hóa học đường.

1. Vào lớp đúng giờ, không chậm quá 5 phút. Chỉ nghỉ học khi có lý do chính đáng và được phép của Ban Chủ nhiệm Khoa.

2. Trang phục chỉnh tề, theo đúng quy định của Khoa. Đeo thẻ sinh viên khi đến Trường. Tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường về nếp sống: không hút thuốc lá, không uống rượu, không đánh bài, không sử dụng ma túy, không tàng trữ và truyền bá thông tin đồi trụy. Lắng nghe và chấp hành yêu cầu của giảng viên và của cán bộ quản lý.

3. Trong lớp học: ngồi ngay ngắn và đúng vị trí quy định của Khoa, giữ trật tự, tranh thủ tối đa điều kiện tiếp thu bài giảng cho mình và không làm ảnh hưởng đến các bạn khác. Đi nhẹ, nói khẽ trong hành lang – kể cả trong giờ giải lao. Tắt chuông điện thoại di động trong lớp học. Nói năng lịch sự với các bạn; lễ phép với giảng viên, với cán bộ và khách của Trường.

4. Bỏ rác vào thùng rác ngoài hành lang, bỏ giấy vệ sinh và băng vệ sinh vào thùng rác trong nhà vệ sinh. Sử dụng các thiết bị vệ sinh đúng hướng dẫn. Giữ gìn tốt các thiết bị này.

5. Tiết kiệm điện: bật đèn và quạt vừa đủ dùng, tắt ngay khi không dùng đến. Tiết kiệm nước, không vắn nước chảy tràn; khi thấy hư hỏng, chủ động báo cho cán bộ có trách nhiệm sửa chữa.

6. Không viết, vẽ lên bàn trong lớp học, trên tường ở mọi nơi, kể cả trong nhà vệ sinh. Không ngồi trên bàn, không giẫm lên ghế.

7. Có tinh thần tự trọng trong thi cử: thà chịu không làm được bài, nhất định không quay cốp. Có tinh thần tự trọng trong việc thực hiện cam kết với Nhà trường khi nhập học: đóng học phí đúng kỳ hạn; gặp hoàn cảnh khó khăn, cần trình bày với Ban Chủ nhiệm Khoa để đề nghị được gia hạn.

8. Thân ái và hào hiệp giúp đỡ khi thấy người khác gặp khó khăn. Hăng hái tham gia các hoạt động xã hội trong tổ chức Đoàn và Hội Sinh viên. Tích cực tham gia và thiết thực góp ý xây dựng tập thể, trước hết là tập thể lớp và Chi Đoàn.

9. Đóng góp ý kiến cho Trường về mọi mặt: những gì mình cho là chưa tốt, chưa hợp lý, những gì mình thấy chưa rõ, cần được giải đáp. Hãy làm việc này bằng mọi hình thức: đối thoại trực tiếp, viết thư thông qua tổ chức lớp, Chi Đoàn, Hội Sinh viên,... Hãy làm việc này với tinh thần coi Trường Văn Lang thực sự là của mình.

10. Ban Chấp hành Đoàn Trường và Ban Cán sự lớp có kế hoạch và chỉ tiêu cụ thể để đánh giá kết quả thực hiện những nội dung trên đây đối với cá nhân sinh viên, tập thể Chi Đoàn, lớp và Đoàn Khoa.



Giờ học

Từ năm 2016, Trường sắp xếp thời khóa biểu mỗi ngày có 2 ca học: ca sáng có 5 giờ học, ca chiều có 8 giờ học; thời lượng mỗi giờ học là 50 phút. Nhà trường không bố trí một môn học liên tục trong 5 giờ của 1 ca; giữa các giờ có bố trí thời gian nghỉ.

Sáng	Chiều	
Giờ 1: 7h00 – 7h50	Giờ 6: 13h00 – 13h50	Giờ 10: 16h40 – 17h30
Giờ 2: 7h55 – 8h45	Giờ 7: 13h55 – 14h45	Giờ 11: 17h35 – 18h25
Giờ 3: 8h50 – 9h40	Giờ 8: 14h50 – 15h40	Giờ 12: 18h30 – 19h20
Giờ 4: 9h45 – 10h35	Giờ 9: 15h45 – 16h35	Giờ 13: 19h25 – 20h15
Giờ 5: 10h40 – 11h30		



Giáo dục thể chất

Chương trình Giáo dục thể chất dành cho sinh viên Văn Lang gồm 2 học phần, tổ chức đào tạo trong 2 học kỳ. Sinh viên chọn học 2 trong 8 học phần sau: cờ vua, yoga, cầu lông, võ thuật, thể dục nhịp điệu, bóng rổ, bóng chuyền, bóng bàn.

Hoàn thành các học phần Giáo dục thể chất là điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

Sinh viên học Giáo dục thể chất tại sân trường, sảnh C của Cơ sở 2.

Ngoài ra, các bạn yêu thích vận động có thể đăng ký tham gia các câu lạc bộ (CLB) thể dục thể thao của sinh viên như: CLB Bóng rổ, CLB Cầu lông, CLB Bóng bàn, CLB Cờ,...



Giáo dục quốc phòng

Tháng 7 hằng năm, sau khi kết thúc học kỳ 2 năm nhất, sinh viên Văn Lang bắt đầu chương trình học Giáo dục quốc phòng. Địa điểm học là Trường Đại học Trần Đại Nghĩa – 189 Nguyễn Oanh, P. 10, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Thời gian học là 4 tuần.

Sau khi hoàn thành các môn học và vượt qua kỳ thi, sinh viên được cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – điều kiện cần để xét tốt nghiệp.

Sinh viên nợ chương trình Giáo dục quốc phòng các năm trước có thể đăng ký học lại tại Phòng Đào tạo. Thời điểm đăng ký là nửa đầu tháng 6 hằng năm.



Học kỳ hè

Học kỳ hè được tổ chức vào tháng 6, 7, 8 hằng năm. Mỗi học kỳ hè gồm 2 đợt học. Đây là cơ hội để sinh viên có nguyện vọng, đủ điều kiện có thể đăng ký học vượt một số môn; hoặc học và thi lại những môn chưa đạt của các học kỳ trước. Chương trình và thời gian học được Phòng Đào tạo thông báo đến sinh viên vào tháng 5 hằng năm.

Việc học, kiểm tra và thi trong học kỳ hè được thực hiện nghiêm túc như trong học kỳ chính.

Điều kiện học vượt:

- + Được đăng ký học vượt từ năm 2.
- + Điểm trung bình tích lũy năm từ 6.5 trở lên, không thuộc diện tạm ngừng học.
- + Học phí các môn học vượt được tính theo số tín chỉ như học lại. Tuy nhiên, sinh viên sẽ được hoàn học phí cho các học phần học vượt nếu kết thúc môn học với kết quả “đạt” và hoàn thành nghĩa vụ học phí trước đó.
- + Nếu điểm trung bình học tập sau khi tính môn học vượt dưới 6.0 thì trong năm tiếp theo, sinh viên không được đăng ký học trước chương trình nữa.



Học trực tuyến

Tháng 5/2007, Trường Đại học Văn Lang xây dựng trang Học trực tuyến dựa trên hệ thống Moodle, địa chỉ: <http://hoctructuyen.vanlanguni.edu.vn>. Vào đầu khóa học, sinh viên được cấp tài khoản để sử dụng

trang Học trực tuyến với tên đăng nhập là mã số sinh viên, mật khẩu là “vanlang” (sinh viên đổi mật khẩu sau khi đăng nhập lần đầu tiên).

Trong quá trình sử dụng, nếu không đăng nhập được hoặc có vấn đề gì cần hỗ trợ, sinh viên liên hệ trực tiếp với Phòng Kỹ thuật Tin học của Trường hoặc gửi email (ghi rõ họ tên, mã số sinh viên, nội dung cần hỗ trợ) đến địa chỉ: hoctructuyenvanlanguni.edu.vn. Bạn cũng có thể truy cập địa chỉ <http://hotrohoctap.vanlanguni.edu.vn> để xem các hướng dẫn sử dụng trang Học trực tuyến, cách khai thác các ứng dụng số vào việc học như: email, Windows...



Hệ thống email

Mỗi sinh viên được Nhà trường cấp một tài khoản email (<http://mail.vanlanguni.vn>), phục vụ cho hoạt động học tập, sinh hoạt tại Trường. Đây là kênh thông tin hiệu quả, nhanh chóng, tăng tính cộng tác trong việc dạy và học: làm việc và học nhóm; chia sẻ tài liệu và bài tập trực tuyến; liên lạc, trao đổi giữa các thành viên trong lớp, giữa thầy và trò.

Tài khoản email là tài sản cá nhân, do các bạn tự quản lý mật khẩu, tự chịu trách nhiệm. Toàn bộ thông tin học tập, điểm và các thông tin khác của Khoa, Trường sẽ được gửi cho các bạn qua hệ thống email này.



Tra cứu nhanh

Khi truy cập vào địa chỉ www.vanlanguni.edu.vn trong khuôn viên Trường, các bạn sẽ được tiếp cận với mạng nội bộ của Trường với những nguồn tài nguyên chỉ dành riêng cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của Trường. Hãy trở thành “bác Google” thông minh bằng cách ghi nhớ một số đường link tra cứu nhanh sau đây khi “đạo” website Trường nhé:

1. Kế hoạch năm học: www.vanlanguni.edu.vn => Sinh viên => Kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc www.vanlanguni.edu.vn => Liên kết nhanh => Kế hoạch năm học. Timeline của năm học sẽ được phác thảo đầy đủ với các mốc thời gian quan trọng như: ngày bắt đầu học kỳ, ngày kết thúc học kỳ, ngày bắt đầu học kỳ hè, ngày nghỉ Tết Nguyên đán, tuần bảo vệ đồ án, ngày thi tốt nghiệp, Lễ Tốt nghiệp,...

2. Chương trình đào tạo theo ngành học, khóa học, năm học: www.vanlanguni.edu.vn => Đào tạo => Chương trình => Kế hoạch đào tạo. Danh mục tên và khối lượng mỗi môn học sẽ được hiển thị đầy đủ để bạn tham khảo.

3. Đề cương chi tiết môn học: www.vanlanguni.edu.vn =>

Liên kết nhanh => *Thời khóa biểu* (theo ngành học, khóa học, năm học, học kỳ) => click vào tên môn học. Các bạn có thể biết được thông tin về giảng viên giảng dạy, khối lượng môn học, phân bố thời gian, mục tiêu môn học, nội dung học, phương pháp đánh giá, giáo trình và tài liệu tham khảo cho môn học (có thể kiểm tra tình trạng tài liệu hiện tại trong *Thư viện trực tuyến*).

4. Đề thi – Đáp án: www.vanlanguni.edu.vn => *Liên kết nhanh* => *Đề thi – Đáp án*. Các bạn chọn khoa, chọn năm học, chọn học kỳ và chọn tên môn học trong danh sách hiển thị để download, tham khảo đề thi, đáp án của môn học trong ngân hàng lưu trữ dữ liệu đào tạo các năm trước.

Ngoài ra, tại mục *Liên kết nhanh* của website Trường, các bạn có thể tìm thấy các thông tin phục vụ cho việc học tập như: Thời khóa biểu, Lịch thi, Kết quả học tập, Thông tin đào tạo.



Lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy

Theo tinh thần Công văn số 1276/BGDĐT, ngày 20/02/2008 của Bộ GD & ĐT về việc hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, Trường Đại học Văn Lang đã nghiêm túc triển khai khảo sát sinh viên sau khi kết thúc mỗi môn học. Để công tác đánh giá được sát sao, từ học kỳ 1 năm học 2016 – 2017, Trường thiết kế hệ thống Phiếu Khảo sát, lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy - học của mỗi ngành, mỗi lĩnh vực.

Đây là kênh thông tin phản hồi thiết thực và đáng tin cậy, đảm bảo quyền lợi sinh viên, đóng góp vào nỗ lực chung của toàn Trường trong tiến trình củng cố chất lượng đào tạo.

Trong giai đoạn 2005 - 2015, Trường Đại học Văn Lang triển khai lấy ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên thông qua Phiếu 19 (gồm 19 câu hỏi; mỗi câu có 5 mức độ trả lời: hoàn toàn đồng ý, đồng ý, không đồng ý, hoàn toàn không đồng ý và không có ý kiến; mỗi phiếu đánh giá một môn học; người học không phải ghi thông tin cá nhân trên phiếu trả lời; phiếu được xử lý bằng máy tính).



Vi phạm kỷ luật và hình thức xử lý

Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật được cập nhật trong **Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy**, ban hành theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, ngày 05/4/2016 của Bộ GD & ĐT. Sau đây là một số nội dung cơ bản:

1. Những trường hợp do Nhà trường quy định hình thức kỷ luật:

- Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép.
- Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và giờ tự học.

2. Các trường hợp tùy mức độ Nhà trường xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học:

- Vô lễ với thầy, cô giáo và cán bộ, nhân viên Nhà trường.
- Học thay hoặc nhờ người khác học thay.
- Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà trường mà không có lý do chính đáng.
- Làm hư hỏng tài sản trong Ký túc xá và các tài sản khác của Trường – bị xử lý và phải bồi thường thiệt hại.
- Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có – nếu nghiêm trọng, Nhà trường giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
- Đưa phần tử xấu vào trường, Ký túc xá gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Nhà trường.
- Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet - nếu nghiêm trọng, Nhà trường giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
- Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư người khác - nếu nghiêm trọng, Nhà trường giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
- Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.

3. Các trường hợp tùy số lần vi phạm, Nhà trường xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học:

- Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp (lần 1: đình chỉ, lần 2: buộc thôi học).
- Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy; Chứa chấp, môi giới mại dâm; Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo quy định của Nhà nước (lần 1: buộc thôi học, tùy theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật).
- Uống rượu, bia trong giờ học; Say rượu, bia khi đến lớp; Đánh bạc dưới mọi hình thức; Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan,

hoạt động tôn giáo trái phép; Hoạt động mại dâm; Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật (lần 1: khiển trách, lần 2: cảnh cáo, lần 3: đình chỉ, lần 4: buộc thôi học; tùy theo mức độ có thể giao cơ quan chức năng xử lý).

- Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau (lần 1: cảnh cáo, lần 2: đình chỉ, lần 3: buộc thôi học; nếu nghiêm trọng có thể giao cơ quan chức năng xử lý).

- Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật (lần 1: đình chỉ, lần 2: buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý).



Luật, quy chế về đào tạo

Sinh viên thường không mấy quan tâm, tìm hiểu về luật, quy chế vì cho rằng nội dung này khô khan, và hiếm khi dùng đến. Tuy nhiên, người đi đúng đường trước hết phải là người hiểu luật. Vì vậy, với những luật, quy chế liên quan mật thiết đến quá trình học tập, các bạn cần tìm hiểu để chủ động lên kế hoạch học tập, xử lý tình huống và phấn đấu về đích.

Theo Quyết định số 1142/QĐ-BGDĐT, ngày 29/3/2013 của Bộ GD & ĐT, Trường ĐH Văn Lang xây dựng chuyên mục **Phổ biến giáo dục pháp luật** trên website Trường. Nếu cần tra cứu đầy đủ, các bạn có thể truy cập chuyên mục. Dưới đây chỉ trích lược một số nội dung quan trọng, cần tra cứu thường xuyên trong các luật, quy chế liên quan đến đào tạo.

1. Luật Giáo dục Đại học

(Luật số 08/2012/QH13; có hiệu lực thi hành từ 01/01/2013)

Điều 38: Văn bằng giáo dục đại học

1. Văn bằng giáo dục đại học được cấp cho người học sau khi tốt nghiệp một trình độ đào tạo theo một hình thức đào tạo, gồm: bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ và bằng tiến sĩ.

b. Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo đại học, có đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, nếu đạt yêu cầu hoặc tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định và đáp ứng chuẩn đầu ra của cơ sở giáo dục đại học thì được hiệu trưởng cơ sở giáo dục đại học cấp bằng tốt nghiệp đại học.

2. Cơ sở giáo dục đại học in phôi văn bằng, cấp văn bằng cho người học; công bố công khai các thông tin liên quan về văn bằng cho người học trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học.

Điều 59: Người học

Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại cơ sở

giáo dục đại học, gồm sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng, chương trình đào tạo đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ.

Điều 60: Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.
2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
4. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.
5. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.
6. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.
7. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.
8. Các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 61: Các hành vi người học không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.
3. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
4. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

Điều 62: Chính sách đối với người học

1. Người học trong cơ sở giáo dục đại học được hưởng các chính sách về học bổng và trợ cấp xã hội, chế độ cử tuyển, tín dụng giáo dục, miễn, giảm phí dịch vụ công cộng theo quy định tại các điều 89, 90, 91 và 92 của Luật giáo dục.
3. Chính phủ quy định cụ thể chính sách ưu tiên đối với người học thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

2. Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Quy chế đào tạo này, gọi tắt là Quy chế 25, được áp dụng bắt đầu từ năm học 2006 - 2007. Tìm hiểu Quy chế 25, người học có thể chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức và thực hiện kế hoạch học tập.

Một số ưu điểm của Quy chế 25: rút ngắn thời lượng của học kỳ hè; cho phép và khuyến khích sinh viên tự đăng ký các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học; cho phép sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học kể cả vì nhu cầu cá nhân; cho phép sinh viên học chậm lại hoặc học nhanh hơn so với tiến độ học chung và học cùng lúc hai chương trình; cho phép sinh viên được bảo vệ tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp lại trong thời gian 3 tháng.

Nhưng có vài điểm các bạn cần hết sức lưu ý, ví dụ: điều kiện cho phép nợ điểm được thắt chặt dần qua từng năm học, đến năm học cuối cùng, bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định thì mới được tham dự kỳ thi tốt nghiệp; các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn thi tốt nghiệp bắt buộc, áp dụng cho tất cả sinh viên.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đào tạo đại học (ĐH) và cao đẳng (CĐ) hệ chính quy về tổ chức đào tạo; kiểm tra và thi học phần; thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên các khóa đào tạo hệ chính quy ở các trình độ ĐH và cao đẳng CĐ trong các ĐH, học viện, trường ĐH và trường CĐ (sau đây gọi tắt là trường), thực hiện theo học chế mềm dẻo kết hợp niên chế với học phần.

Điều 2. Chương trình giáo dục ĐH

1. Chương trình giáo dục ĐH (sau đây gọi tắt là chương trình) thể hiện mục tiêu giáo dục ĐH; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục ĐH, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học, trình độ đào tạo của giáo dục ĐH.

2. Chương trình được các trường xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Mỗi chương trình khung tương ứng với một ngành đào tạo ở một trình độ đào tạo cụ thể.

Mỗi chương trình có thể gắn với một ngành hoặc với một vài ngành đào tạo.

3. Chương trình được cấu trúc từ các học phần thuộc hai khối kiến thức: giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 4. Thời gian và kế hoạch đào tạo

1. Các trường tổ chức đào tạo theo khóa học và năm học.

a) Khóa học là thời gian để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo.

- Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; từ hai năm rưỡi đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành đào tạo; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

b) Một năm học có hai học kỳ chính, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi, kiểm tra. Ngoài hai học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm một học kỳ hè để sinh viên có các học phần bị đánh giá không đạt ở các học kỳ chính được học lại và để sinh viên học giỏi có điều kiện học vượt kết thúc sớm chương trình học tập. Mỗi học kỳ hè có ít nhất 5 tuần thực học và một tuần thi, kiểm tra.

2. Căn cứ vào khối lượng kiến thức quy định cho các chương trình, Hiệu trưởng phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

a) Đầu khóa học, trường phải thông báo công khai về nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình; quy chế đào tạo; nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

b) Đầu mỗi năm học, trường phải thông báo lịch học của từng chương trình trong từng học kỳ, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn, đề cương chi tiết học phần và điều kiện để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi các học phần.

Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ sinh viên phải đăng ký học các học phần tự chọn, các học phần sẽ học thêm hoặc các học phần chưa định học nằm trong lịch trình học của học kỳ đó với phòng đào tạo của trường, sau khi đã tham khảo ý kiến tư vấn của cán bộ phụ trách đào tạo. Nếu không đăng ký, sinh viên phải chấp nhận lịch trình học do nhà trường quy định.

3. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình bao gồm thời gian quy định cho chương trình quy định tại khoản 1 Điều này cộng với thời gian tối đa sinh viên được phép tạm ngừng học quy định tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

- *Học kỳ hè chỉ có 5 tuần, ít hơn 2-3 tuần so với quy chế cũ. Các học phần có số tiết lớn khó bố trí học trong học kỳ hè. Do đó, việc trả nợ học phần trong học kỳ hè chỉ nên dành cho học phần có số tiết ít.*

Các học phần tự chọn, học phần học thêm hoặc chưa định học là phần mềm của chương trình đào tạo, giúp bạn tích lũy thêm kỹ năng, kiến thức mà bạn cần và muốn, hoặc giảm tải cho bạn. Bạn cần tìm thông tin về chương trình, mô tả học phần trên mạng nội bộ của trường: www.vanlanguni.edu.vn.

Điều 6. Điều kiện để sinh viên được học tiếp, được nghỉ học tạm thời, được tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học

Trước khi vào năm học, nhà trường căn cứ vào số học phần đã học, điểm trung bình chung học tập của năm học đã qua và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học để xét việc học tiếp, việc nghỉ học tạm thời, việc tạm ngừng học hoặc bị buộc thôi học của sinh viên. Kết quả học tập của sinh viên ở học kỳ hè (nếu có) thuộc năm học nào được tính chung vào kết quả học tập của năm học đó.

1. Sinh viên được học tiếp lên năm học sau nếu có đủ các điều kiện dưới đây:

a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học từ 5,00 trở lên;

b) Có khối lượng các học phần bị điểm dưới 5 tính từ đầu khóa học không quá 25 đơn vị học trình;

Tại các học kỳ kế sau sinh viên phải chủ động đăng ký học lại những học phần bị điểm dưới 5 nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn.

2. Sinh viên được quyền gửi đơn tới Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

a) Được động viên vào lực lượng vũ trang;

b) Bị ốm hoặc tai nạn buộc phải điều trị thời gian dài có giấy xác nhận của cơ quan y tế;

c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và phải đạt điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học không dưới 5,00. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này tại trường của sinh viên.

Sinh viên nghỉ học tạm thời khi muốn trở lại học tiếp tại trường phải gửi đơn tới Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới hay năm học mới.

3. Sinh viên không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Điều này được quyền tạm ngừng học để có thời gian củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập.

a) Sinh viên không thuộc đối tượng ưu tiên trong đào tạo được quyền tạm ngừng học tối đa không quá một năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá hai năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm; không quá 3 năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

b) Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa đạt nếu là học phần bắt buộc; đăng ký học lại hoặc có thể đăng ký học chuyển qua học phần mới nếu là học phần tự chọn. Hiệu trưởng xem xét bố trí cho các sinh viên này được học một số học phần của năm học tiếp theo nếu họ đề nghị.

4. Sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

a) Có điểm trung bình chung học tập của năm học dưới 3,50;

b) Có điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học dưới 4,00 sau hai năm học; dưới 4,50 sau 3 năm học và dưới 4,80 sau từ 4 năm học trở lên;

c) Đã hết thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;

d) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy chế này.

Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình ở các trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại các điểm a, b và c khoản này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới này. Hiệu trưởng quyết định kết quả học tập được bảo lưu cho từng trường hợp cụ thể.

➤ Từ khóa 22, khối lượng đào tạo được quy định đối từ đơn vị học trình sang tín chỉ (TC). Theo **Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sai khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ** ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT thì:

“Một TC được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn; hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn; hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, làm đồ án, khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án.”

- *Bạn có thể ngừng học vì nhu cầu cá nhân, sau khi gửi đơn đến Hiệu trưởng và được chấp thuận - Đây là điều kiện mở, để cao tính chủ động trong quá trình học tập của bạn. Tuy nhiên bạn cần lưu ý: thời gian tạm ngừng nằm trong thời gian kéo dài tối đa của toàn khóa học - 2 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm và 3 năm đối với các ngành đào tạo 4 năm rưỡi hoặc 5 năm.*

Khoản 4.d. là một điểm rất quan trọng của Quy chế.

Nếu bạn có điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) của năm học ở gần các mức dưới 4.0, dưới 4.5 và dưới 4.8, tức là bạn đang gặp các ranh giới rất nguy hiểm. Bạn có thể rơi vào 1 trong 2 trường hợp sau đây:

- Bị buộc thôi học.
- Bị buộc tạm ngừng học.

Điều 7. Ưu tiên trong đào tạo

1. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng quy định tại Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy được hưởng chế độ ưu tiên trong đào tạo.

2. Sinh viên ĐH và CĐ thuộc các đối tượng ưu tiên được tạm ngừng học để củng cố kiến thức, cải thiện kết quả học tập. Thời gian tạm ngừng học tối đa không quá hai năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 3 năm; không quá 3 năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 3 đến dưới 5 năm; không quá 4 năm cho toàn khóa học đối với các chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

3. Trong thời gian tạm ngừng học, sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên vẫn được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước.

Điều 8. Học theo tiến độ khác với tiến độ học chung của Nhà trường và học cùng lúc hai chương trình

1. Học theo tiến độ chậm:

a) Sinh viên học theo tiến độ chậm là sinh viên có nhu cầu học chậm so với tiến độ chung của khóa học được quyền đăng ký với phòng đào tạo để xin tạm rút một số học phần trong lịch trình học quy định.

b) Các quy định học theo tiến độ chậm:

- Số học phần đăng ký tạm rút trong mỗi học kỳ có tổng khối lượng không quá 12 ĐVHT và chủ yếu thuộc vào nhóm học phần không mang tính chất bắt buộc đối với ngành đào tạo chính;

- Điều kiện để được học tiếp, ngừng học hoặc thôi học đối với các sinh viên học theo tiến độ chậm được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

- Thời gian cho toàn khoá học đối với các sinh viên học theo tiến độ chậm không được vượt quá thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học theo tiến độ bình thường quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này;

- Trừ các đối tượng được ưu tiên theo quy định, những sinh viên học theo tiến độ chậm ở năm học nào thì không được hưởng chính sách học bổng ở năm học đó.

2. Học theo tiến độ nhanh:

a) Sinh viên học theo tiến độ nhanh là sinh viên có nhu cầu học nhanh hơn so với tiến độ chung của khoá học được quyền đăng ký với phòng đào tạo để học vượt một số học phần so với lịch trình học quy định.

b) Các quy định học theo tiến độ nhanh::

- Chỉ được thực hiện đối với những sinh viên đã học xong năm học thứ nhất;

- Sinh viên không thuộc diện tạm ngừng học và có ĐTBCHT cả năm từ 6,50.

- Sinh viên đang được phép học vượt, nhưng nếu có ĐTBCHT của năm học vượt đạt dưới 6,00 thì phải dừng học vượt ở năm học tiếp theo.

- Sinh viên học vượt được rút ngắn thời gian học ở trường so với thời gian quy định cho toàn khoá học nhưng không được quá một năm đối với trình độ ĐH và không quá một học kỳ đối với trình độ CĐ;

3. Học cùng lúc hai chương trình:

a) Sinh viên học cùng lúc hai chương trình là sinh viên có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai tại trường đang học để khi tốt nghiệp được cấp hai văn bằng.

b) Các quy định học cùng lúc hai chương trình:

- Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác với ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất.

- Sinh viên không thuộc diện tạm ngừng học và có ĐTBCHT cả năm từ 7,00 trở lên.

- Sinh viên đang học thêm chương trình thứ hai nếu có ĐTBCHT của năm học đó đạt dưới 6,00 thì phải dừng học thêm chương trình thứ hai ở năm học tiếp theo.

- Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên đăng ký học đồng thời hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai sinh viên được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

- Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

4. Đối với sinh viên học vượt với thời gian học ngắn hơn, hoặc học đồng thời hai chương trình với thời gian học dài hơn, chế độ học bổng, học phí được thực hiện cho đến khi sinh viên hoàn thành chương trình.

Điều 9. Chuyển trường

1. Sinh viên được xét chuyển trường nếu có các điều kiện sau đây:

a) Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập;

b) Xin chuyển đến trường có ngành đào tạo trùng hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học;

c) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên đã dự thi tuyển sinh nhưng không trúng tuyển hoặc có điểm thi thấp hơn điểm xét tuyển của trường xin chuyển đến trong trường hợp chung để thi tuyển sinh;

b) Sinh viên có hộ khẩu thường trú nằm ngoài vùng tuyển của trường xin chuyển đến;

c) Sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khoá;

d) Sinh viên đang chịu mức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Thủ tục chuyển trường:

a) Sinh viên xin chuyển trường phải làm hồ sơ xin chuyển trường theo quy định của Nhà trường;

b) Hiệu trưởng trường có sinh viên xin chuyển đến quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận, quyết định việc học tiếp tục của sinh viên như: năm học và số học phần mà sinh viên chuyển đến trường phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình ở trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

CHƯƠNG III: KIỂM TRA VÀ THI HỌC PHẦN

Điều 10. Đánh giá học phần

1. Các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, điểm đánh giá phần thực hành, điểm chuyên cần, điểm thi giữa học phần, điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và phải có trọng số không dưới 50% của điểm học phần.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

2. Các học phần thực hành: sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Trung bình cộng điểm của các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến phần nguyên là điểm học phần loại này.

3. Giảng viên trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

► *Tỷ lệ điểm thi kết thúc học phần trong kết quả cuối cùng được giảng viên công bố trên lớp và trên mạng thông tin của trường khi bắt đầu giảng dạy học phần đó.*

Ví dụ: Học phần Quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở Khoa CN&QL Môi trường, giảng viên công bố cách tính điểm của học phần như sau:

Thang điểm: từ 0 đến 10

- Kiểm tra giữa kỳ: 15%

- Kiểm tra cuối kỳ: 75%

- Viết bài thu hoạch sau khi tham quan: 05%

- Giải bài tập trên lớp: 05%

- Tổng cộng: 100%

Như vậy, nếu bạn không có điểm kiểm tra giữa kỳ, không viết bài thu hoạch sau tham quan, không tham gia giải bài tập trên lớp; ở bài thi cuối kỳ bạn phải đạt 7 điểm mới được xem là hoàn tất học phần. Điểm học phần này của bạn sẽ là 5 điểm.

Với điểm thi cuối kỳ như trên (7 điểm) và nếu điểm kiểm tra giữa kỳ của bạn đạt 5 điểm, bài thu hoạch sau tham quan đạt 5 điểm, điểm giải bài tập trên lớp đạt 5 điểm (một kết quả rất dễ đạt được); điểm học phần này của bạn sẽ là 7 điểm.

Điều 11. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần

1. Cuối mỗi học kỳ, trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc học phần. Kỳ thi phụ dành cho sinh viên không tham dự kỳ thi chính hoặc có điểm học phần dưới 5 sau kỳ thi chính. Kỳ thi phụ được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính.

2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số ĐVHT của học phần đó và được tính ít nhất nửa ngày cho mỗi ĐVHT. Hiệu trưởng quy định cụ thể thời gian dành cho ôn thi và thời gian thi cho các kỳ thi.

➤ *Kỳ thi phụ (thường được gọi là kỳ thi lại), cách kỳ thi chính chỉ 2 tuần. Bạn phải rất lưu ý đến điều này. Thời điểm tổ chức thi học kỳ, thời điểm ôn thi và thi của từng học phần đều được giảng viên công bố từ đầu mỗi học kỳ, trên lớp và trên mạng nội bộ, trong Đề cương chi tiết của mỗi học phần.*

Do tính chất đặc thù, đối với ngành Kiến trúc, các đồ án điều khiển, Bố cục Tạo hình, cấu tạo vẽ ghi, đồ án năm cuối, sinh viên không được thi lại; đối với sinh viên các ngành Kỹ thuật Công nghiệp, tất cả các môn đồ án sinh viên không được thi lại.

Điều 12. Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi, số lần được dự thi kết thúc học phần

1. Đề thi phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong chương trình. Việc ra đề thi hoặc lấy từ ngân hàng đề thi được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức trên. Hiệu trưởng duyệt các hình thức thi thích hợp cho từng học phần.

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm bài tập lớn phải do hai giảng viên đảm nhiệm. Điểm thi phải được công bố chậm nhất sau một tuần, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp bài tập lớn.

Hiệu trưởng quy định việc bảo quản các bài thi, quy trình chấm thi và lưu giữ các bài thi sau khi chấm. Thời gian lưu giữ các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn... ít nhất là hai năm, kể từ ngày thi hoặc ngày nộp tiểu luận hoặc bài tập lớn.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do hai giảng viên thực hiện. Điểm thi vấn đáp phải công bố công khai ngay sau mỗi buổi thi khi hai giảng viên chấm thi thống nhất được điểm chấm. Trong trường hợp không thống nhất được điểm chấm, các giảng viên chấm thi trình trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa quyết định điểm chấm.

Các điểm thi kết thúc học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của trường, có chữ ký của hai giảng viên chấm thi và làm thành 3 bản. Bảng điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải được lưu tại bộ môn, gửi về văn phòng khoa và phòng đào tạo của trường chậm nhất một tuần sau khi kết thúc chấm thi học phần.

5. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này chỉ còn quyền dự thi một lần ở kỳ thi phụ sau đó.

6. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính nếu được trưởng phòng Đào tạo cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ sau đó và

được tính là thi lần đầu. Những sinh viên này chỉ được dự thi lần thứ hai (nếu có) tại các kỳ thi kết thúc học phần tổ chức cho sinh viên các khóa học dưới hoặc trong học kỳ hè.

7. Trong trường hợp cả hai kỳ thi chính và phụ mà điểm học phần vẫn dưới 5 thì sinh viên phải đăng ký học lại học phần này với số lần được dự thi theo quy định như đối với một học phần mới.

Điều 13. Cách tính điểm kiểm tra, điểm thi, điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến phần nguyên.

2. Điểm trung bình chung học tập:

a) Công thức tính điểm trung bình chung học tập như sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- A là điểm trung bình chung học tập hoặc điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học;

- a_i là điểm của học phần thứ i ;

- n_i là số đơn vị học trình của học phần thứ i ;

- N là tổng số học phần.

ĐTBCHT của mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi khóa học và điểm trung bình chung tất cả các học phần tính từ đầu khóa học được tính đến hai chữ số thập phân.

b) Kết quả các học phần giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất và kết quả kỳ thi tốt nghiệp đối với các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh không tính vào ĐTBCHT của học kỳ, năm học hay khóa học. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng chỉ đối với các học phần này theo quy định của Bộ GD & ĐT.

c) Các ĐTBCHT để xét thôi học, ngừng tiến độ học, được học tiếp, để xét tốt nghiệp và điểm trung bình chung các học phần tính từ đầu khóa học được tính theo điểm cao nhất trong các lần thi.

3. Xếp loại kết quả học tập:

a) Loại đạt:

Từ 9 đến 10: Xuất sắc

Từ 8 đến cận 9: Giỏi

Từ 7 đến cận 8: Khá

Từ 6 đến cận 7: Trung bình khá

Từ 5 đến cận 6: Trung bình

b) Loại không đạt:

Từ 4 đến cận 5: Yếu

Dưới 4: Kém

➤ CÁCH TÍNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG HỌC TẬP

Cách tính ĐTBCHT của mỗi kỳ, của mỗi năm học hoặc mỗi khóa học đều theo công thức đã viết trên.

Lưu ý: 1 TC = 15 tiết.

Ví dụ về cách tính:

Mỗi học kỳ thường có 6 - 8 học phần, nhưng để cho đơn giản và dễ so sánh, ta ví dụ chỉ có 2 học phần. Giả sử bạn học ngành Kiến trúc, có điểm các môn như sau:

Học kỳ I:

Học phần	TC	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Toán cao cấp C1	4	4	5	5
Kiến trúc nhập môn	2	8		8

$$\text{Điểm trung bình học kỳ I: } A = \frac{(5 * 4) + (8 * 2)}{(4 + 2)} = 6.00$$

Học kỳ II:

Học phần	TC	Điểm thi		
		Lần 1	Lần 2	Tổng kết
Hình họa 2	3	8		8
Hội họa 2	3	6		6

$$\text{Điểm trung bình học kỳ II: } A = \frac{(8 * 3) + (6 * 3)}{(3 + 3)} = 7.00$$

➤ *Điểm trung bình chung cả năm học:*

$$A = \frac{(5 * 4) + (8 * 2) + (8 * 3) + (6 * 3)}{(4 + 2 + 3 + 3)} = 6.50$$

Lưu ý: Khi kết thúc khóa học, số học phần không phải là ít, nhưng bạn vẫn phải chịu khó điểm điểm của tất cả các học phần trong toàn khóa học vào công thức trên, tương tự như cách tính cho năm học, đến kết quả sau cùng mới làm tròn hai số thập phân. Không tính theo kiểu trung bình cộng điểm của các học kỳ, sai số do làm tròn nhiều lần sẽ quá lớn.

Làm thế nào để cải thiện điểm?

Để có kết quả học tập tốt, tất nhiên bạn phải có phương pháp học tập hiệu quả và phù hợp. Tuy nhiên, nếu “tinh ý” một chút thì từ cách tính ĐTBCHT, bạn cũng có thể “khai thác” để cải thiện điểm.

Sau đây là một số gợi ý nhỏ để bạn tham khảo và áp dụng:

1) Hãy lưu tâm đến số TC của mỗi học phần:

Học phần nào có số TC càng cao thì ảnh hưởng đến điểm TB chung càng lớn:

Ví dụ: So sánh hai kết quả học tập thay đổi theo sự chênh lệch điểm giữa các học phần có số đơn vị học trình khác nhau như sau:

Học phần	TC	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	9
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	5

$$A = \frac{(9 * 4) + (5 * 2)}{(4 + 2)} = 7.67$$

Học phần	TC	Điểm T.K
Tin học đại cương	4	5
Ngôn ngữ học đối chiếu	2	9

$$A = \frac{(5 * 4) + (9 * 2)}{(4 + 2)} = 6.33$$

Một sự chênh lệch rất lớn phải không bạn? Ví dụ này nhắc nhở những bạn học lệch, ngoài môn học yêu thích, bạn nên để tâm cả những môn có thể bạn không thích bằng. Ở đây môn Tin học Đại cương (4 TC) bạn bị điểm thấp, nên sẽ “kéo” điểm bạn xuống rất nhanh, nhanh hơn cả việc bạn cố “kiếm” thêm điểm cho môn bạn thích: Ngôn ngữ học đối chiếu (2 TC).

➤ Nếu bạn để nợ một vài môn có TC cao thì bạn phải tìm cách trả nợ càng sớm càng tốt, bởi những năm tiếp theo, bạn phải “đổi đầu” với các môn chuyên ngành khó hơn, nguy cơ bị nợ khá lớn. Thêm vào đó, bạn không có nhiều thời gian để ôn lại những môn cũ, việc thi cử chắc chắn không dễ dàng

Hãy trả nợ càng nhanh càng tốt, nhất là những môn có số TC cao, dù bạn mới là sinh viên năm nhất. Đừng để số nợ dồn lại, quyết định tạm ngừng học sẽ không chữa bạn đâu.

2) Không bỏ qua cơ hội “kiếm điểm” ở những môn học đơn giản.

Hãy xem trong kỳ học, có môn nào mặc dù số TC không cao lắm (ví dụ: 3 trên tổng số 16 TC), nhưng không khó để có thể đạt điểm cao, bạn còn chần chờ gì nữa mà không cố gắng. Nếu bình thường chỉ cần 6, 7 điểm là bạn hài lòng, thì bây giờ phải quyết tâm hơn chút nữa: 8, 9. ĐTBCHK của bạn sẽ tăng lên:

$$\frac{2}{16} = 0.125$$

Tuy ít ỏi nhưng nó rất quý giá trong một số trường hợp: điểm mập mé ngưỡng đạt học bổng mà cộng thêm được 0,125 này vẫn có thể “làm nên chuyện”; hoặc trung bình cộng của bạn chỉ đạt 4,93 và có nguy cơ bị tạm ngừng học thì phần tăng thêm 0,125 sẽ là cứu tinh...

Bạn hãy tìm hiểu thật kỹ cách tính điểm để chủ động lập kế hoạch, phân bổ sức lực và thời gian trong suốt quá trình học tập, và bạn sẽ không ân hận vì lỡ mất nhiều cơ hội quý giá do chỉ thiếu có một chút xíu điểm thôi!

CHƯƠNG IV: THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 14. Thực tập cuối khóa, làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp

1. Năm học cuối khóa, các sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được quy định như sau:

a) Làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học đạt mức quy định của trường. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng không quá 20 đơn vị học trình. Hiệu trưởng quy định khối lượng cụ thể phù hợp với yêu cầu đào tạo của trường.

b) Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp áp dụng cho sinh viên đại học không được giao làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và sinh viên cao đẳng, sau khi đã tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình

Nội dung thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm

hai phần: phần kiến thức cơ sở ngành và phần kiến thức chuyên môn; được tổng hợp từ một số học phần bắt buộc thuộc chương trình với tổng khối lượng kiến thức tương đương với khối lượng kiến thức của đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng kiến thức tính bằng đơn vị học trình của các phần kiến thức ôn tập đối với từng chương trình cụ thể và công bố vào đầu học kỳ cuối khóa.

c) Thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh áp dụng cho tất cả sinh viên đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ GD & ĐT.

2. Tùy theo điều kiện của trường và đặc thù của từng ngành đào tạo, Hiệu trưởng quy định:

- Các điều kiện để sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;

- Hình thức và thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, điều kiện được bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

- Nội dung các học phần thi, hình thức ôn tập và thi, hình thức chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp;

- Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn và trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và ôn thi tốt nghiệp.

3. Đối với một số ngành đào tạo đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho thí nghiệm hoặc khảo sát để sinh viên hoàn thành đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp, trường có thể bố trí thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp kết hợp với thời gian thực tập chuyên môn cuối khóa.

4. Năm học cuối khóa, nếu sinh viên đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

► *Khoản 1.b. lưu ý bạn về điều kiện bắt buộc để xét tốt nghiệp: bạn phải tích lũy đủ số học phần quy định, không được nợ một học phần nào. Bạn đừng chủ quan nhé. Một món nợ (dù nhỏ xíu) nếu không được quan tâm trong những năm trước sẽ bất thần xuất hiện và làm khổ bạn trong năm cuối đấy!*

Đối với sinh viên đang học năm 4, năm 5, khối lượng các học phần còn nợ phải được giải quyết hết trước khi thi hoặc nhận đồ án tốt nghiệp. Trường sẽ tạo điều kiện để các bạn trả nợ các học phần này. Các bạn cần thường xuyên theo dõi các thông báo và liên hệ với khoa, phòng đào tạo để đăng ký học và thi kịp thời.

Thi các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh là điều kiện bắt buộc để tốt nghiệp, mặc dù điểm của nó không nằm trong điểm trung bình chung tích lũy. Bạn cần lưu ý để không bị trượt, nhất là khi đang trong năm cuối, còn ít thời gian.

Điều 15. Chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập các hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, chấm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và chấm thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Số thành viên của mỗi hội đồng là 3, hoặc 5, hoặc 7, trong đó có chủ tịch và thư ký. Thành viên của hội đồng là giảng viên của trường hoặc có thể mời thêm những người có chuyên môn phù hợp ở ngoài trường.

2. Sau khi sinh viên trình bày nội dung và trả lời những câu hỏi, các thành viên của Hội đồng chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp cho điểm theo phiếu. Điểm đánh giá đồ án, khóa luận tốt nghiệp là trung bình cộng các điểm của từng thành viên hội đồng, người đánh giá và người hướng dẫn, được làm tròn đến phần nguyên.

3. Thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh có thể theo hình thức thi viết hoặc vấn đáp. Thời gian thi viết tối đa là 180 phút cho mỗi học phần. Việc ra đề thi, tổ chức thi, coi thi, chấm thi theo hình thức thi viết hoặc thi vấn đáp do Hiệu trưởng quy định.

4. Kết quả chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo hình thức vấn đáp phải được công bố sau mỗi buổi bảo vệ, mỗi buổi thi. Kết quả thi viết được công bố chậm nhất là 10 ngày sau khi thi.

Điểm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc điểm thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được tính vào điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học.

Sinh viên bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 14 của Quy chế này nếu có điểm dưới 5, được nhà trường tổ chức cho bảo vệ hoặc thi lại trong thời gian từ 3 đến 6 tháng sau khi trường công bố kết quả. Nội dung thi, hình thức thi, ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi, tổ chức bảo vệ đồ án hay khóa luận, xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên này được thực hiện như ở kỳ bảo vệ chính hoặc kỳ thi chính do Hiệu trưởng quy định.

Điều 16. Thực tập cuối khóa và điều kiện xét tốt nghiệp của các ngành đào tạo đặc thù

Đối với một số ngành đào tạo đặc thù thuộc các lĩnh vực như nghệ thuật, kiến trúc, y tế, thể dục thể thao... Hiệu trưởng quy định nội dung, hình thức thực tập cuối khóa, hình thức bảo vệ, chấm

đồ án, khóa luận tốt nghiệp, thi tốt nghiệp khởi kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm các chương trình của trường.

► *Đối với Trường đại học Văn Lang, các ngành sau đây thuộc loại ngành đào tạo đặc thù: Kiến trúc, Thiết kế Nội thất, Thiết kế Đồ họa, Thiết kế Thời trang, Thiết kế Công nghiệp.*

Điều 17. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình, không còn học phần bị điểm dưới 5;

c) Được xếp loại đạt ở kỳ thi tốt nghiệp các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

d) Có các Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục thể thao;

2. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ các điều kiện theo quy định.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Đào tạo làm thư ký và có các thành viên là các Trưởng khoa chuyên môn và các thành viên khác do Hiệu trưởng quy định.

Điều 18. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập và chuyển loại hình đào tạo

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính. Bằng chỉ được cấp cho sinh viên khi đã ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên tấm bằng theo quy định hiện hành của Bộ GD & ĐT. Xếp hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung học tập của toàn khóa học quy định tại khoản 3 Điều 13 của Quy chế này.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu vi phạm vào một trong các trường hợp sau:

a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số ĐVHT quy định cho toàn khóa học;

b) Đã bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm

của sinh viên theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành, hướng chuyên sâu hoặc ngành phụ nếu có.

4. Những sinh viên còn chưa hoàn thành đồ án, khóa luận tốt nghiệp, các môn thi tốt nghiệp hoặc các chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất nhưng đã hết thời gian tối đa được phép học, trong thời hạn 3 năm tính từ ngày kết thúc khóa học, được trở về trường trả nợ để có đủ điều kiện xét tốt nghiệp cùng với sinh viên các khóa dưới.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. Những sinh viên này nếu có nhu cầu, được quyền làm đơn xin phép chuyển qua các chương trình khác theo quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy chế này.

CHƯƠNG V: XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra

1. Trong khi kiểm tra thường xuyên, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp, bảo vệ đồ án, khóa luận (sau đây gọi tắt là thi, kiểm tra) nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 1 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy.

BỘ TRƯỞNG
(đã ký)

Nguyễn Minh Hiển



Phần 3

RÈN LUYỆN, HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO TẠI VĂN LANG



Tuần Sinh hoạt công dân – sinh viên

Tuần Sinh hoạt công dân - sinh viên là hoạt động thường niên, tổ chức vào đầu mỗi năm học tại Văn Lang, dành cho sinh viên tất cả các khoa, các khóa.

Đối với sinh viên năm 2, năm 3, năm 4, năm 5, chương trình sinh hoạt tập trung vào một số nội dung thiết thực như: công tác năm học mới, quy chế đào tạo và rèn luyện, giáo dục pháp luật, thông tin tình hình kinh tế - chính trị - xã hội, tuyên truyền kiến thức pháp luật, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, các chuyên đề liên quan đến giới trẻ (mạng xã hội, chuẩn bị khởi nghiệp, chủ quyền biển đảo,...). Ngoài ra, các bạn cần phải tham dự buổi sinh hoạt và định hướng do Khoa tổ chức; tập trung vào một số nội dung như: chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, môi trường học tập và rèn luyện, định hướng nghiên cứu, phương pháp học tập, văn hóa học đường, tệ nạn xã hội, an ninh an toàn học đường,...; có thể đối thoại trực tiếp với Ban Chủ nhiệm Khoa và lãnh đạo Nhà trường về những khó khăn, tồn tại để Trường có phản hồi cụ thể, đưa ra kế hoạch khắc phục trong năm học mới.

Đối với sinh viên năm nhất, chương trình sinh hoạt công dân đầu khóa của các bạn cũng gồm 2 buổi: một buổi do Trường tổ chức, cung cấp cho các bạn những thông tin về môi trường học tập, rèn luyện tại Văn Lang, hướng dẫn những kỹ năng học đại học và cách khai thác các tiện ích hỗ trợ tại Trường, tổ chức giao lưu với các anh chị sinh viên khóa trên, giới thiệu một số lưu ý trong quy chế đào tạo, rèn luyện và một số mục tiêu để phấn đấu (như danh hiệu Sinh viên 5 tốt, Sinh viên tiêu biểu,...); một buổi do Khoa tổ chức, nhằm hướng nghiệp cho sinh viên theo ngành học, giao lưu với Thầy Cô và các anh chị khóa trên, giới thiệu chương trình đào tạo,...



Câu lạc bộ – Đội – Nhóm

Hiện tại, Trường Đại học Văn Lang có 10 CLB, Đội, Nhóm cấp Trường và 17 CLB, Đội, Nhóm cấp Khoa; thuộc lĩnh vực học thuật, kỹ năng, văn hóa, nghệ thuật, thể thao,...

Đội Công tác xã hội: dành cho những bạn yêu thích các hoạt động xã hội như đi thăm trại trẻ mồ côi, nhà mở, thăm nom và chăm sóc các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tặng quà cho người lao động nghèo,... Năm học 2016 – 2017, Đội có các chương trình lớn như: Trung thu cho em (ngày 10, 11/9/2016, tại Tây Ninh), Hiến máu tình nguyện (tháng 10/2016, tháng 3/2017, tại 2 cơ sở của Trường), Thứ Bảy tình nguyện (chiều thứ Bảy hằng tuần tại 2 cơ sở của Trường),... Kết nối với Đội qua địa chỉ facebook: <https://www.facebook.com/ctxh.vanlang>, <http://ctxhvu.com/home>.

CLB Kỹ năng Ba lô Xanh: giúp các bạn rèn luyện những kỹ năng cần thiết trong hoạt động nhóm, trình bày trước đám đông, tổ chức và điều hành các trò chơi tập thể,... CLB sinh hoạt định kỳ vào thứ Năm hàng tuần. Hoạt động nổi bật của CLB này là Trại Kỹ năng và Trại Tổng kết – nơi các thành viên ôn tập, ứng dụng những kỹ năng đã rèn luyện được vào tình huống thực tế. Kết nối với CLB qua địa chỉ facebook: <https://www.facebook.com/clbknblx>.

CLB Event: có 4 bộ phận: Event, PR, Logistic và Media; dành cho những bạn năng động, sôi nổi, yêu thích việc tổ chức các sự kiện. Là thành viên của CLB, các bạn sẽ được tham gia hỗ trợ tổ chức các sự kiện của Trường như: Lễ Hội Khai giảng, Lễ Tốt nghiệp, Hội thi Sinh viên Văn Lang với truyền thống Đạo đức – Ý chí – Sáng tạo,... Năm học 2016 – 2017, “Nhà Cam” chào đón thành viên thế hệ F10 đến từ khóa 22 gia nhập. Kết nối với CLB qua địa chỉ facebook: <https://www.facebook.com/VluEv>.

CLB âm nhạc SOL (Sound of Life): nơi sinh hoạt của những bạn trẻ yêu thích, đam mê và có năng khiếu về âm nhạc.

CLB Tiếng Anh: hầu như mỗi Khoa đều có một CLB Tiếng Anh – nơi các bạn giao lưu, học hỏi, trau dồi khả năng giao tiếp, thuyết trình bằng tiếng Anh.

CLB Bạn đọc (thuộc Thư viện): dành cho những bạn yêu thích đọc sách. Một số hoạt động của CLB như: sinh hoạt bạn đọc, giới thiệu sách mới, triển lãm sách,... Đăng ký tham gia CLB bằng cách liên hệ với thủ thư tại quầy lưu hành Thư viện ở 2 cơ sở của Trường.

Một số CLB khác: Thời trang, Bóng bàn, Bóng rổ, Cờ vua – Cờ tướng, Guitar, Doanh nghiệp trẻ, Môi trường, Nghiệp vụ Du lịch, 3N, FOLA, FO...



Phong trào sinh viên

Sinh viên Trường Đại học Văn Lang có 2 đợt hoạt động phong trào chính: đợt 20/11 và đợt 26/3.

Đợt 20/11 (từ đầu tháng 10 đến cuối tháng 11):

- Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Cuộc thi Olympic Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Hiến máu tình nguyện đợt 1.
- Vui Tết xa nhà dành cho các bạn sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết.

Đợt 26/3 (từ sau Tết Nguyên đán đến giữa tháng 4):

- Giải Việt dã SVHS Tp. HCM do trường ĐH Văn Lang đăng cai tổ chức.

- Ngày hội Sinh viên Văn Lang; Hội chợ Trao đổi sách và đồ cũ.

- Hội thi “Sinh viên Văn Lang với truyền thống Đạo đức – Ý chí – Sáng tạo”. Tối 22/4/2016, chung kết mùa thi thứ 7, chủ đề “Tôn sư trọng đạo” đã diễn ra tại sân trường Cơ sở 2.

- Hội thao Sinh viên Văn Lang: Giải bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, cầu lông nam nữ cấp Trường; Giải Cờ vua Cờ tướng cấp Trường.

Từ tháng 7 đến tháng 8 hàng năm: Chiến dịch tình nguyện Mùa hè Xanh, sinh viên Văn Lang tham gia cùng với tuổi trẻ Tp. HCM.

Ngoài các hoạt động do Trường tổ chức, còn có những phong trào của các khoa, các CLB – Đội - Nhóm: “Đêm hội Kiến – Xây” của khoa Kiến trúc – Xây dựng, đêm hội “Hòa sắc” của khoa Mỹ thuật Công nghiệp, nhạc hội ITS của liên khoa Công nghệ Thông tin – Kỹ thuật Nhiệt Lạnh – Công nghệ Sinh học, hội thi “Vẻ đẹp tiềm ẩn” của khoa Du lịch, cuộc thi “Nhà Quản trị tương lai” của khoa Quản trị Kinh doanh, cuộc thi “Hành trình chinh phục kỹ năng” của CLB A&M, khoa Kế toán – Kiểm toán... Vào các năm chẵn, sinh viên ngành Kiến trúc tham gia “Festival Sinh viên Kiến trúc toàn quốc”.



Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”

“Sinh viên 5 tốt” là danh hiệu của Hội Sinh viên Việt Nam trao tặng cho những sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tốt. Danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường do Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường công nhận, tặng Giấy Chứng nhận, kỷ niệm chương và phần thưởng hiện vật.

Để đạt được danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Trường, các bạn cần lưu ý những tiêu chí bình xét sau đây và phấn đấu nhé. Các Khoa tùy tình hình thực tế, dựa trên các tiêu chí này để đưa ra hệ thống tiêu chí xét công nhận danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” cấp Khoa:

1. Đạo đức tốt:

1.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu cách mạng của Đảng.

- Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của Trường, lớp, quy định của địa phương cư trú và những nơi công cộng; có lối sống văn hóa, văn minh;

- Đạt từ 80 điểm rèn luyện trở lên (theo chuẩn của Bộ GD&ĐT); riêng sinh viên các khoa: Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và Kỹ thuật Nhiệt Lạnh đạt từ 75 điểm trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia hiến máu tình nguyện trong năm học hoặc tham gia tích cực vào CLB hoặc các đội, nhóm tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện (có xác nhận của CLB, đội, nhóm tham gia);

- Có hành động dũng cảm cứu người bị nạn, bắt cướp, giúp người neo đơn, người nghèo, người gặp khó khăn, hoạn nạn trong tình trạng nguy hiểm và cấp thiết được khen thưởng, biểu dương từ cấp xã, phường trở lên hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương.

- Là thanh niên tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng trên các lĩnh vực tại địa phương, đơn vị hoặc được nêu gương trên các phương tiện truyền thông đại chúng trung ương và địa phương, là sinh viên đại diện thăm viếng Đền Hùng các năm trước.

2. Học tập tốt:

2.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

- Có thái độ học tập đúng đắn, chuyên cần trong học tập.

- Điểm trung bình chung học tập tích lũy đạt từ 7.5 trở lên (đối với sinh viên các khoa: Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và Kỹ thuật Nhiệt Lạnh xét từ 7.0 trở lên). Và điểm học tập trung bình 2 học kì liên tiếp của năm học xét danh hiệu đạt 8.0 trở lên (đối với sinh viên các khoa: Mỹ thuật Công nghiệp, Kiến trúc – Xây dựng và Kỹ thuật Nhiệt Lạnh xét từ 7.5 trở lên).

2.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

Đạt một trong những tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên và có đề tài được nghiệm thu.

- Tham gia sinh hoạt thường xuyên (từ 80% số buổi trở lên) trong ít nhất 1 câu lạc bộ học thuật.

- Tham gia kỳ thi Olympic các môn học từ cấp khoa trở lên.

- Có ít nhất 01 bài viết đăng trên tạp chí chuyên ngành hoặc các bài tham luận tại hội thảo khoa học cấp khoa trở lên phù hợp với ngành mà sinh viên theo học.

- Có sản phẩm sáng tạo được cấp bằng sáng chế, cấp giấy phép xuất bản hoặc được các giải thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trở lên.

3. Thể lực tốt:

3.1. Tiêu chuẩn bắt buộc: 1 trong 2 tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Thanh niên khỏe” của năm học.

- Tham gia vào ít nhất 1 hoạt động thể dục, thể thao (TĐTT) trong 1 học kỳ và đạt thành tích do Liên Chi hội hoặc Hội Sinh viên Trường tổ chức (Giải Việt dã toàn Thành, các giải đấu thể thao cấp Trường trở lên).

3.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Là thành viên đội tuyển cấp tỉnh, quốc gia các môn TDTT.
Ưu tiên sinh viên là vận động viên đạt huy chương trong các giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Là đội viên (hoặc phụ trách) đội tuyển TDTT hoặc Chủ nhiệm câu lạc bộ TDTT từ cấp khoa trở lên.

Đối với sinh viên khuyết tật, tiêu chuẩn về thể lực bao gồm: tập thể dục hằng ngày và rèn luyện ít nhất 01 môn thể thao dành cho người khuyết tật.

4. Tình nguyện tốt:

4.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Tham gia ít nhất 1 hoạt động tình nguyện trong năm học.
- Tham gia và hoàn thành ít nhất 1 khóa huấn luyện kỹ năng trong năm học.

- Tham gia hoạt động tích cực ít nhất 1 CLB, tổ, đội, nhóm.

- Là cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên từ cấp Ủy viên BCH Đoàn Khoa, Liên Chi Hội trở lên.

- Tích cực tham gia hoạt động của Hội Sinh viên và Nhà trường.

4.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Đạt giải trong các cuộc thi kỹ năng (nếu có).

- Là giảng viên lớp huấn luyện kỹ năng từ cấp khoa trở lên.

5. Hội nhập tốt:

5.1. Tiêu chuẩn bắt buộc:

Đạt một trong hai điều kiện sau:

- Đạt chứng chỉ ngoại ngữ bằng B hoặc tương đương bằng B trở lên (ví dụ: TOEIC 450). Bên cạnh đó, những chứng chỉ tương tự có thể quy đổi theo quy định.

- Tham gia cuộc thi Olympic ngoại ngữ, tin học từ cấp khoa trở lên.

Đối với sinh viên học các ngoại ngữ khác hoặc chương trình liên kết quốc tế:

- Đạt chứng chỉ Pháp ngữ từ A2 trở lên.

- Các chứng chỉ liên kết quốc tế khác tùy đặc thù riêng.

5.2. Tiêu chuẩn ưu tiên:

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau được ưu tiên khi xét danh hiệu:

- Tham gia các hội nghị, hội thảo cấp quốc tế hoặc các chương trình gặp gỡ, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế tại trong và ngoài nước.
- Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử, xã hội trong nước và thế giới từ cấp Trường trở lên hoặc các chương trình truyền thông, giao lưu xã hội khác trong nước.

Hồ sơ xét chọn “Sinh viên 5 tốt”:

- Bảng khai cá nhân theo mẫu;
- Bảng điểm và bản sao các Giấy khen, Giấy Chứng nhận;
- (File) ảnh 3x4.

Hồ sơ gửi cùng công văn giới thiệu có ý kiến của Ban Chủ nhiệm Khoa và bảng tóm tắt thành tích do Liên Chi hội Khoa thực hiện.

Các bước xét chọn:

Hội Sinh viên Trường phối hợp với Đoàn Thanh niên các cấp cơ sở triển khai cuộc vận động “Sinh viên 5 tốt” tới toàn thể hội viên, đoàn viên, sinh viên từ đầu học kỳ 1 đến tháng 3/2017. Việc xét chọn danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” được tiến hành thông qua Hội đồng xét chọn các cấp:

- Cấp Chi Hội: Ban chấp hành Chi Hội, Bí thư Chi Đoàn, lớp trưởng, giáo viên chủ nhiệm.

- Cấp Liên Chi Hội: Liên Chi Hội trưởng, các Liên Chi Hội phó, Bí thư Đoàn khoa, đại diện cấp ủy, Ban Chủ nhiệm khoa.

+ Sinh viên đăng kí theo 5 tiêu chuẩn: đạo đức tốt, học tập tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt, hội nhập tốt trước tập thể Chi Hội.

+ Chi hội thảo luận, góp ý và bình chọn. Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” phải được quá nửa tổng số hội viên biểu quyết.

+ Chi hội gửi biên bản bình chọn, danh sách và giấy tờ chứng minh thành tích của sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” về Liên Chi hội khoa. Liên Chi hội khoa tổng hợp biên bản, danh sách và công văn đề nghị công nhận có ý kiến của Ban Chủ nhiệm khoa về Hội Sinh viên Trường.

- Cấp Trường: Hội đồng bình xét gồm: đại diện Ban Giám hiệu; đại diện phòng Công tác Sinh viên; Bí thư Đoàn Trường; Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường; Ban Kiểm tra Hội Sinh viên Trường.

+ Căn cứ biên bản, danh sách bình chọn của Chi hội, đề nghị của Liên Chi hội, Hội đồng bình xét cấp Trường tiến hành họp xét và công nhận sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt” năm 2016.

+ Ban Chấp hành Hội Sinh viên Trường tiến hành tuyên dương những sinh viên điển hình được công nhận “Sinh viên 5 tốt” (dự kiến tổ chức tháng 11/2017) và gửi danh sách về Hội Sinh viên Thành phố.



Đoàn Sinh viên đại diện thăm viếng Đền Hùng

Mỗi năm, Trường Đại học Văn Lang dành phần thưởng cao quý cho sinh viên: hành trình 12 ngày đêm dọc miền đất nước về thăm Đất Tổ Hùng Vương. Ngày 19-30/8/2016, 25 thành viên Đoàn Sinh viên đại diện tham quan học tập tại Đền Hùng 2016 đã thực hiện hành trình lần thứ 19.

1. Tiêu chuẩn: Tính đến thời điểm bình chọn:

- Điểm trung bình chung học tập (ĐTBCHT) từ 7.0 trở lên và không nợ học phần nào.
 - Điểm rèn luyện hai học kỳ liên tiếp gần nhất đạt từ 70 trở lên.
 - Đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nội quy của Nhà trường.
 - Tích cực tham gia và/hoặc có thành tích nghiên cứu khoa học.
 - Có uy tín đối với tập thể lớp, được tập thể sinh viên của khoa tín nhiệm.
 - Có thành tích nổi bật trong công tác Đoàn-Hội và phong trào sinh viên.
 - Có thành tích đặc biệt về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác xã hội, cộng đồng.
 - Có sức khỏe tốt, đảm bảo suốt quá trình tham gia chuyến đi.
- Ưu tiên sinh viên có thành tích nổi bật.*

Lưu ý:

- Sinh viên đã được tham gia chuyến thăm Đền Hùng các năm trước không tham gia chuyến đi năm nay.
- Danh sách sinh viên được đề cử không gồm sinh viên năm cuối và năm nhất. Trường hợp đặc biệt, Trường khoa đề xuất Ban Giám hiệu xem xét.

2. Quy trình bình chọn:

Bước 1: Công bố Danh sách dài

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện, phòng Công tác Sinh viên tổng hợp danh sách sinh viên đủ điều kiện để cử bình chọn gửi về các Khoa (Danh sách dài), bao gồm sinh viên đạt tiêu chuẩn 1 và 2.

Bước 2: Bình xét để lập Danh sách ngắn

- Cán bộ phụ trách công tác sinh viên của Khoa nhận xét về tiêu chuẩn 3 và 4 của những sinh viên có tên trong Danh sách dài, báo cáo Trưởng khoa.

- Trưởng khoa tổ chức họp từng lớp để bình xét chủ yếu các tiêu chuẩn còn lại của các sinh viên có tên trong Danh sách dài. Thành phần tham dự họp với từng lớp: cán bộ phụ trách công tác sinh viên Khoa, đại diện Ban Chấp hành Đoàn Khoa, Đại diện Ban Thư ký Hội Sinh viên Khoa. Hiệu trưởng trực tiếp dự hoặc cử đại diện tham dự.

- Căn cứ ý kiến của buổi họp, Trưởng khoa có thể lấy biểu quyết (giơ tay), để chọn ra 30% sinh viên của Danh sách dài và không quá 15% tổng số sinh viên của Khoa. Danh sách có được từ buổi họp này gọi là Danh sách ngắn. Trưởng khoa gửi Danh sách ngắn báo cáo Trường. Những trường hợp đặc biệt, Trưởng khoa gửi đề xuất kèm theo báo cáo này.

Bước 3: Phê duyệt Danh sách để cử

- Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp danh sách từ các Khoa và trình Ban Giám hiệu xem xét.

- Sau khi Ban Giám hiệu thông qua, phòng Công tác Sinh viên thông báo đến các Khoa và thông báo trực tiếp đến sinh viên.

Trong thời gian này, những sinh viên được đề cử có thời gian tìm hiểu lẫn nhau và tiếp tục phấn đấu chứng minh bản thân, chuẩn bị cho thời điểm bình chọn chính thức.

Bước 4: Bỏ phiếu thăm dò tín nhiệm

- Trưởng khoa chỉ đạo tổ chức bỏ phiếu tín nhiệm đối với những sinh viên trong Danh sách đề cử (phòng Công tác Sinh viên liên hệ trực tiếp các Khoa bố trí thời gian và địa điểm tổ chức bỏ phiếu).

- Thành phần tham dự buổi thăm dò tín nhiệm: Trưởng khoa, cán bộ công tác sinh viên Khoa, đại diện Đoàn Khoa, đại diện Hội Sinh viên Khoa, tất cả sinh viên trong Danh sách đề cử, đại diện Nhà trường (Ban Giám hiệu, Đoàn Trường, Hội Sinh viên Trường, phòng Công tác Sinh viên).

- Thành phần tham gia bỏ phiếu tín nhiệm: 1 đại diện Đoàn Khoa, 1 đại diện Hội Sinh viên Khoa, tất cả sinh viên trong Danh sách đề cử.

Buổi họp chỉ được tổ chức nếu có mặt từ 80% sinh viên trong Danh sách đề cử. Trường hợp đặc biệt, Trưởng khoa đề xuất Ban Giám hiệu xem xét.

Chủ tọa điều hành bỏ phiếu kín đối với sinh viên trong Danh sách đề cử. Mỗi người có thể bỏ phiếu cho những người mà mình tín nhiệm trong Danh sách đề cử. Kết quả bỏ phiếu là căn cứ quan trọng để

Nhà trường quyết định chọn ra những người đại diện tham gia Đoàn Sinh viên đại diện Trường Văn Lang thăm viếng Đền Hùng.

- Hội Sinh viên Trường tổ chức họp mở rộng bầu chọn các CLB (cấp Trường) có thành tích xuất sắc, CLB được đề cử sẽ họp tổ chức bầu chọn và đề cử 1 thành viên xuất sắc nhất trình Ban Giám hiệu xem xét.

Bước 5: Quyết định Danh sách Đoàn

- Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp phong bì phiếu (còn niêm phong) từ các Khoa trình Ban Giám hiệu.

- Hiệu trưởng lập Hội đồng Tư vấn xem xét kết quả bỏ phiếu tín nhiệm, quyết định số lượng thành viên đối với từng Khoa và Danh sách chính thức Đoàn thăm viếng Đền Hùng.

- Căn cứ quyết định của Hiệu trưởng, phòng Công tác Sinh viên chuẩn bị cho Lễ tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

Bước 6: Họp mặt tuyên dương sinh viên được đề cử và công bố Danh sách Đoàn

- Phòng Công tác Sinh viên phối hợp với Đoàn - Hội Sinh viên Trường tổ chức buổi tuyên dương và công bố Danh sách Đoàn.

- Nhà trường tuyên dương tất cả sinh viên trong danh sách được đề cử bình chọn, công bố danh sách sinh viên chính thức đại diện thăm viếng Đền Hùng và thời gian chuyển đi.



Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT)

Đặc biệt nhấn gửi các bạn sinh viên năm nhất!

Vào đại học, bạn đừng nên chỉ khư khư ôm lấy chuyện học của mình. Bạn nên tham gia những hoạt động phong trào để trưởng thành hơn, để tăng vốn sống...

Kết quả phân loại rèn luyện là một trong những tiêu chuẩn để xét học tiếp, ngừng học, xét thi đua khen thưởng, xét học bổng, xét tốt nghiệp; thậm chí, có khi bạn bị buộc thôi học vì xếp loại rèn luyện kém...

Tập trung học tập, nghiên cứu sẽ đem lại tri thức vững chắc; tham gia hoạt động Đoàn – Hội, Câu lạc bộ, chiến dịch tình nguyện... giúp bạn phát triển kỹ năng sống - tự tin, năng động, hòa nhập, có ý thức... Đó là lý do kết quả rèn luyện được đánh giá cao.

Giảng đường đại học là nơi dừng chân quan trọng để bạn trang bị những nền tảng căn bản trước khi bước ra cuộc đời dài rộng và

đây khó khăn. Vì vậy, đừng thờ ơ với các hoạt động của Trường, của Đoàn – Hội, của khoa, lớp; và hãy tìm hiểu kỹ quy chế này để học tập và sinh hoạt tốt hơn dưới mái trường Văn Lang, bạn nhé!

Điều 3: Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a. Ý thức tham gia học tập;
- b. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- đ. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Điều 4: Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a. Ý thức và thái độ trong học tập;
- b. Ý thức và thái độ tham gia các CLB học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ. Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5: Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a. Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong cơ sở giáo dục đại học;
- b. Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong cơ sở giáo dục đại học.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6: Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
 - b. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
 - c. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7: Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b. Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8: Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;
- b. Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;
- c. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;
- d. Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Điều 9: Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
 - a. Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - b. Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - c. Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d. Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

đ. Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

e. Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10: Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian người học bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Người học bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Người học bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Người học hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Người học khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Người học nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Người học chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Người học căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do cơ sở giáo dục đại học quy định.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập tham gia,

tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của tự đánh giá của từng người học trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

Giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa).

3. Hội đồng cấp khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).

4. Hội đồng cấp trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của người học phải được công bố công khai và thông báo cho người học biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Điều 12: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Cơ sở giáo dục đại học ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của người học và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của người học chính thức.

2. Hội đồng cấp trường

a. Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b. Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng phụ trách về công tác người học.

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.

c. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trường khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa

a. Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Trường khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trường khoa ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b. Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trường khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trường khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Trợ lý theo dõi công tác quản lý người học; giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập; đại diện Liên chi đoàn thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi hội sinh viên, ban cán sự lớp.

c. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trường khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng người học trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm/cố vấn học tập của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trường khoa công nhận.

Điều 13: Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14: Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng – kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác tùy theo quy định của cơ sở giáo dục đại học.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của người học được lưu trong hồ sơ quản lý người học của cơ sở giáo dục đại học, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của người học khi tốt nghiệp ra trường.

4. Người học có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở giáo dục đại học xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. Người học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém cả hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15: Quyền khiếu nại

Người học có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.



Mẫu phiếu đánh giá kết quả rèn luyện

Đầu mỗi học kỳ, bạn nhận Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện để tự “chấm điểm” cho mình. Phiếu này cũng dùng để tổng hợp đánh giá của lớp, của khoa dành cho quá trình rèn luyện của bạn.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG Họ và tên.....Lớp.....		
PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2015 - 2016 <i>(Ban hành kèm theo hướng dẫn số 475/HD-VL)</i>		
STT	Nội dung	Điểm tối đa
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	20
1.1	Chấp hành đúng quy chế thi (Nếu bị lập biên bản vi phạm quy chế thi thì không tính điểm mục này)	10
1.2.	Có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: - Đi học chuyên cần, đúng giờ. - Tham gia xây dựng bài học, bài tập trên lớp. - Tích cực tham gia các hoạt động nhóm học tập, phấn đấu vươn lên đạt kết quả tốt. (Các tiêu chí trên được tập thể công nhận).	5
1.3	Tham gia nghiên cứu khoa học cấp Khoa, Trường (có xác nhận của Khoa): - Tham gia nghiên cứu khoa học cấp Khoa, Trường: 2 điểm - Tham gia nghiên cứu khoa học cấp Khoa, Trường và được nghiệm thu: 5 điểm * Tham gia nghiên cứu khoa học cấp Thành phố, Bộ: tính 5 điểm; được giải: tính trọn 20 điểm cho mục 1 (trường hợp vi phạm mục 1.1 trừ 10 điểm)	5

1.4	Tham gia dự thi Olympic, các hoạt động học thuật: - Tham gia dự thi Olympic; học thuật cấp Khoa, Trường: 2 điểm - Tham gia dự thi Olympic; học thuật cấp Khoa, Trường và được giải: 5 điểm * Tham gia dự thi Olympic; học thuật cấp Thành phố, Toàn quốc và được giải: tính trọn 20 điểm cho mục 1 (trường hợp vi phạm mục 1.1 trừ 10 điểm)	5
1.5	Tham gia Câu lạc bộ - Đội - Nhóm học thuật (có xác nhận của Ban Chủ nhiệm CLB)	5
2	Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường	25
2.1	Hoàn thành học phí đúng quy định (chỉ tính các trường hợp có đơn đúng thời hạn xin gia hạn học phí được Khoa - Trường đồng ý) - Trễ hạn dưới 10 ngày: 7 điểm - Trễ hạn từ 10-20 ngày: 5 điểm - Trễ hạn sau 20-30 ngày: 3 điểm - Trễ hạn sau 30 ngày: 0 điểm	9
2.2	Thực hiện đầy đủ các điều 2, 4, 5, 6 trong nội dung cuộc vận động “Sinh viên tự quản học đường” về tác phong sinh viên (nếu vi phạm nội dung của mục nào thì không tính điểm mục đó) a) Trang phục chỉnh tề, theo quy định của Khoa. Đeo thẻ sinh viên khi đến Trường. Tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Trường về nếp sống: không nói tục chửi thề, không hút thuốc lá, không uống rượu, không đánh bài, không sử dụng ma túy, không tàng trữ và truyền bá thông tin đồi trụy: 3 điểm b) Bỏ rác vào thùng, sử dụng các thiết bị vệ sinh đúng hướng dẫn. Tiết kiệm điện, nước. Giữ gìn vệ sinh, văn minh nơi công cộng và bảo quản tài sản chung: 3 điểm	6
2.3	Báo cáo với Khoa đúng thời hạn và cập nhật mới về địa chỉ, email, số điện thoại liên lạc, điều kiện sống và sinh hoạt nơi tạm trú hoặc nơi thường trú tại Tp. HCM	3
2.4	Thực hiện khám sức khỏe: 3 điểm Tham gia tích cực các buổi sinh hoạt trong “Tuần sinh hoạt công dân-HSSV” đầu khóa học của Khoa-Trường: 4 điểm (tính điểm cả năm học: năm I) *(vắng mặt không có lý do không tính điểm, vắng mặt có lý do: 4 điểm)	7

2.5	Tham gia tích cực các buổi sinh hoạt trong “Tuần sinh hoạt công dân-HSSV” đầu năm học của Khoa-Trường (tính điểm cho cả năm học: năm II/III/IV/V) *(vắng mặt không có lý do không tính điểm, vắng mặt có lý do: 4 điểm)	7
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	20
3.1	Tham gia tích cực các buổi sinh hoạt Lớp, Chi Hội: 3 điểm Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt Chi Đoàn: 3 điểm *(vắng mặt không có lý do không tính điểm, vắng mặt có lý do tập thể Lớp/Chi Hội/Chi Đoàn xem xét trừ điểm)	6
3.2	Tham gia các hoạt động Văn hóa, Văn nghệ, Thể thao - Cấp Khoa: 5 điểm - Cấp trường: 7 điểm - Cấp Khoa và Trường; cấp Thành phố/Toàn quốc: 10 điểm (Tham gia cổ vũ: 2 điểm) * Tham gia cấp Thành phố/Toàn quốc được giải: tính trọn 20 điểm cho mục 3	10
3.3	Tham gia Câu lạc bộ-Đội-Nhóm sở thích về Văn hoá, Văn nghệ, Thể thao (có xác nhận của Ban Chủ nhiệm CLB)	5
3.4	Tham gia hội thảo chuyên đề, tập huấn PCCC; CHCN, phòng chống tệ nạn xã hội và ATAN trong trường học	3
3.5	Tham gia các cuộc thi ngoài Trường (báo cáo với Khoa) hoặc tham gia viết bài/tin cho Khoa/Trường và được Trung tâm Thông tin ghi nhận	3
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng	25
4.1	Thực hiện đúng nghĩa vụ công dân (Nếu bị phát hiện vi phạm thì không được tính điểm mục 4) * Được khen thưởng (có bằng khen/giấy xác nhận): tính trọn 25 điểm cho mục 4	7
4.2	Tham gia Hiến máu tình nguyện (tính điểm cho từng học kỳ)	5
4.3	Tham gia chiến dịch Mùa hè xanh (tính điểm cho cả năm học sau)	5
4.4	Tham gia đóng góp hỗ trợ những SV hoàn cảnh khó khăn (Quỹ Gia đình Văn Lang, Tặng sách đồng môn, Ngày thứ Bảy tình nguyện,...)	5

4.5	Tham gia hỗ trợ các đơn vị, tổ chức trong Nhà trường hoặc tình nguyện viên tham gia tổ chức các sự kiện, các hoạt động của Nhà trường	5
4.6	Tham gia hoạt động vì cộng đồng ngoài Trường (tại địa phương,...có minh chứng)	5
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt thành tích đặc biệt khác	10
5.1	Không là Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn - Hội nhưng hoàn thành nhiệm vụ được tập thể phân công, và được tập thể công nhận	3
5.2	Hoàn thành nhiệm vụ trong cương vị Cán sự lớp, Cán bộ Đoàn - Hội được tập thể công nhận	5
5.3	Tập thể lớp được Ban Chủ nhiệm Khoa đánh giá: - Tập thể lớp Xuất sắc: 2 điểm - Tập thể lớp Khá: 1 điểm (BCN khoa có tiêu chí đánh giá dành cho tập thể lớp trong học kỳ)	2
5.4	Chi Đoàn/Chi Hội được Đoàn/Hội cấp trên công nhận: - Chi Đoàn/Chi Hội Mạnh: 2 điểm - Chi Đoàn/Chi Hội Khá: 1 điểm	2
5.5	Được khen thưởng về hoạt động Đoàn - Hội và phong trào SV: - Cấp Trường: 5 điểm * Cấp Thành phố, Trung ương: tính trọn 10 điểm cho mục 5	5

SV có thành tích - khen thưởng cần photo giấy chứng nhận kèm theo. Trường hợp SV bị kỷ luật mức khiển trách thì có kết quả rèn luyện loại yếu. Trường hợp SV bị kỷ luật mức cảnh cáo trở lên thì có kết quả rèn luyện loại kém.

Họ và tên:MSSV:Lớp:
Điểm tổng hợp do Hội đồng cấp Khoa đánh giá:
Thay mặt Hội đồng cấp Khoa (ký tên):

Giáo viên chủ nhiệm

TM.BCH Đoàn - Hội

TM.BCS lớp

Sinh viên

Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện là sự cụ thể hóa nội dung “Tiêu chí đánh giá và khung điểm” của *Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện*.

Các tiêu chí trong mục 1 được quy định tại Điều 4 của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện: Đánh giá về ý thức tham gia học tập. Điểm tối đa của mục này là 20/100 điểm. Bạn dễ dàng “kiếm điểm” ở các tiêu chí: Chấp hành đúng quy chế thi; Đi học chuyên cần, đúng giờ, tham gia xây dựng bài học, bài tập trên lớp, tích cực tham gia các hoạt động nhóm học tập, phấn đấu vươn lên đạt kết quả tốt; Tham gia dự thi Olympic, các hoạt động học thuật; Tham gia câu lạc bộ, đội, nhóm học tập. Riêng tiêu chí Tham gia nghiên cứu khoa học, bạn cần có kỹ năng nghiên cứu và bản lĩnh học tập để có điểm.

Mục 2 có điểm tối đa là 25/100 điểm, bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 5 của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện: Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong cơ sở giáo dục đại học. Thực hiện tốt các điều 2, 4, 5, 6 trong nội dung “Cuộc vận động sinh viên tự quản học đường” (trang 20) và tham gia tích cực các buổi sinh hoạt công dân đầu năm học của khoa, của Trường là bạn đã lấy được quá nửa số điểm rồi (13/25 điểm).

Nội dung mục 3 là sự cụ thể hóa Điều 6 của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện: Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bạn chỉ cần tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, hoạt động của lớp, khoa, Trường, là được ngay 16 điểm. Bạn có thể “kiếm thêm” 3 điểm nữa bằng cách tham gia viết bài cho website Trường: về các hoạt động ở khoa, ở CLB - đội - nhóm đang sinh hoạt hoặc viết cảm nhận về những sinh hoạt thường ngày của sinh viên Văn Lang. Bài viết gửi về địa chỉ: t.tttv@vanlanguni.edu.vn.

Các tiêu chí trong mục 4 được quy định tại Điều 7 của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện: Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng. Điểm tối đa của mục này là 25/100 điểm. Bạn dễ dàng kiếm điểm qua các hoạt động tình nguyện như Hiến máu tình nguyện, Mùa hè xanh...; tham gia hỗ trợ các sự kiện, các hoạt động của Trường; đóng góp, chia sẻ với những bạn sinh viên hoàn cảnh khó khăn qua Quỹ Gia đình Văn Lang, hoạt động Tặng sách đồng môn...

Mục 5 có điểm tối đa là 10/100 điểm, bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 8 của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện: Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện. Đây là nội dung thể hiện rõ tinh thần tập thể, mỗi cá nhân cần, phấn đấu, đóng góp vào lợi ích chung. Điểm tối đa dành cho tập thể có thành tích cao đã chiếm $\frac{1}{2}$ số điểm (4/10 điểm) của bạn. Phần điểm còn lại rơi vào 1 trong 2 trường hợp:

- Bạn không phải là “cán bộ” của cấp nào cả, chỉ cần hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công là được 3 điểm.

- Bạn là cán bộ Đoàn – Hội, cán bộ lớp: hoàn thành nhiệm vụ là bạn có được 5 điểm. Nhưng mức độ yêu cầu về ý thức hoàn thành nhiệm vụ cũng cao hơn, bạn hãy cố gắng để làm gương cho những thành viên của lớp mình, Chi Đoàn mình.

Việc đánh giá kết quả rèn luyện có liên quan mật thiết đến quyền lợi của bạn, cụ thể nhất là trong việc xét học bổng. Vì thế, các bạn hãy tham gia đánh giá kết quả rèn luyện một cách trung thực, nghiêm túc để đảm bảo công bằng cho mình và cho người khác.



Phần 4

HỖ TRỢ SINH VIÊN



Chính sách học phí

Đối với khóa 22 (nhập học năm 2016), Trường Đại học Văn Lang vẫn duy trì chính sách học phí minh bạch, ổn định, được xây dựng và thực hiện từ năm 2001: Học phí được công bố một lần từ đầu khóa và không tăng trong suốt khóa học. Chính sách học phí này giúp phụ huynh, sinh viên yên tâm và chủ động lập kế hoạch tài chính cho những năm học tại Trường.



Mức học phí khóa 22 (nhập học năm 2016)

STT	Ngành	Thời gian học (học kỳ)	Học phí 1 học kỳ (VNĐ)
1	Thiết kế Công nghiệp	8	15.000.000
2	Thiết kế Đồ họa	8	15.000.000
3	Thiết kế Thời trang	8	15.000.000
4	Thiết kế Đồ họa	8	15.000.000
5	Ngôn ngữ Anh	8	11.000.000
	Quản trị Kinh doanh		11.000.000
6	<i>Chuyên ngành Quản trị Hệ thống Thông tin (ISM)</i>	8	13.000.000
7	Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành	8	13.000.000
8	Quản trị Khách sạn	8	12.000.000
7; 8	<i>Chương trình Anh văn tăng cường</i>	8	13.000.000
	<i>Chương trình Hai văn bằng Việt – Pháp</i>	8	16.000.000
9	Kinh doanh Thương mại	8	12.000.000
10	Tài chính – Ngân hàng	8	12.000.000
11	Kế toán	8	12.000.000
12	Quan hệ Công chúng	8	12.000.000
13	Công nghệ Sinh học	8	11.500.000
14	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	8	11.500.000
15	<i>Kỹ thuật Phần mềm (theo chương trình Carnegie Mellon University - CMU, Mỹ)</i>	8	16.000.000
16	Kỹ thuật Nhiệt	9	10.000.000
17	Kiến trúc	10	15.000.000
18	Kỹ thuật Công trình Xây dựng	9	11.000.000



Học bổng

1. Học bổng Văn Lang

a. Đối tượng: sinh viên đang theo học tại Trường tính đến thời điểm xét, cấp học bổng của học kỳ.

b. Điều kiện:

- Điểm trung bình chung học tập học kỳ đạt 7.0 trở lên.
- Điểm rèn luyện học kỳ đạt 70 trở lên.

Lưu ý: Nhà trường tặng phần thưởng cho sinh viên tốt nghiệp xuất sắc; không xét, cấp học bổng đối với sinh viên ở học kỳ cuối của năm học cuối khóa.

c. Cách thức xét, cấp học bổng:

- Xét từ cao xuống thấp những sinh viên đủ 2 điều kiện trên lần lượt từ mức 1 tới mức 5 cho đến khi hết chỉ tiêu, hoặc đến khi hết danh sách đủ điều kiện xét, cấp học bổng.

- Những trường hợp sinh viên có ĐTBCHT HK bằng nhau thì tính theo điểm rèn luyện từ cao xuống thấp.

d. Các mức học bổng:

- Mức 1: 100% học phí của học kỳ đạt học bổng. 1 học bổng/khoa (học bổng thủ khoa).

- Mức 2: 50% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng học bổng: 5% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

- Mức 3: 25% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng học bổng: 10% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

- Mức 4: 15% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng học bổng: 30% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

- Mức 5: 10% học phí của học kỳ đạt học bổng. Số lượng học bổng: 55% số sinh viên đạt học bổng của khoa/khóa.

Đối với những ngành đặc thù, Nhà trường sẽ có những vận dụng tiêu chuẩn trên một cách phù hợp.

Học kỳ 1, năm học 2015-2016, Nhà trường đã trao 1.423.785.000 đồng học bổng cho 760 lượt sinh viên.

2. Các chương trình học bổng khác

a. Học bổng CSC: Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật Phần mềm Văn Lang. CSC trao học bổng và tạo cơ hội việc làm cho sinh viên năm 3, năm 4 của chương trình có kết quả học tập tốt. 10 suất/năm, 5.000.000 đồng/suất.

b. Học bổng Huỳnh Tấn Phát: Dành cho sinh viên ngành Kiến trúc. Có hai mức: Xuất sắc (15.000.000 đồng/ năm) – kết quả học tập trên 8.5 điểm; Giỏi (10.000.000 đồng/ năm) – kết quả học tập từ 8.0 – 8.4. Điều kiện: điểm rèn luyện từ 70 trở lên; ưu tiên sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có giải thưởng chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế, sinh viên nữ, sinh viên tích cực tham gia hoạt động phong trào tại Trường hoặc tại các tổ chức xã hội.

c. Học bổng Mitsubishi: Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật Nhiệt Văn Lang, trị giá 2.000.000 đồng/ suất, 30 suất/năm. Tiêu chuẩn: Điểm trung bình tích lũy đạt từ 7.0, hạnh kiểm tốt, tích cực tham gia hoạt động phong trào; ưu tiên sinh viên có công trình khoa học, có hoàn cảnh khó khăn.

d. Học bổng Feras: Dành cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường Văn Lang, trị giá 2.000.000 đồng/ suất, 10 suất/ năm. Tiêu chuẩn: sinh viên có kết quả học tập đạt thủ khoa của lớp, của Khoa; sinh viên/nhóm sinh viên có đề cương đề tài nghiên cứu được Hội đồng Khoa học & Đào tạo của Khoa thông qua. Bên cạnh đó, những sinh viên tốt nghiệp có điểm trung bình tích lũy đạt từ 7.5 trở lên được Khoa cam kết cung cấp việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

e. Học bổng Cựu Sinh viên: Cựu Sinh viên của một số khoa trong Trường có đóng góp, trao tặng học bổng khuyến học dành cho đàn em vào mỗi năm học: Học bổng Cựu Sinh viên Khoa Du lịch: 1.000.000 – 1.500.000 đồng/suất; Học bổng Cựu Sinh viên Khoa Quản trị Kinh doanh: 1.000.000 đồng/suất; Học bổng Cựu Sinh viên Khoa Kế toán Kiểm toán: 500.000 đồng/suất.



Miễn giảm học phí

1. Theo chính sách Nhà nước

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015; căn cứ Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH, ngày 30/3/2016, từ năm học 2016 – 2017, việc trợ cấp và hỗ trợ học phí đối với sinh viên thuộc đối tượng chính sách đang theo học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập được thực hiện tại địa phương nơi thường trú của sinh viên.

Trình tự thực hiện: trong vòng 45 ngày từ ngày khai giảng năm học, sinh viên liên hệ văn phòng khoa, làm Đơn đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập (mẫu đơn theo Phụ lục VI, Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH, ngày 30/3/2016), bản sao Giấy khai sinh cùng các giấy tờ liên quan khác. Sau khi Trường xác nhận vào Đơn, các bạn nộp hồ sơ về Phòng Nội vụ - Lao động Thương binh xã hội quận, huyện để được

xét cấp hỗ trợ học phí và trợ cấp theo quy định của Nhà nước.

Lưu ý: Đối với các sinh viên thuộc diện trên, Nhà trường sẽ xem xét và thực hiện miễn, giảm học phí thêm bằng nguồn kinh phí của trường (1 lần/học kỳ). Mức hỗ trợ học phí:

- Con liệt sĩ : 30% mức học phí/năm học,
- Con thương binh, bệnh binh 1-2/4 : 12% mức học phí/năm học,
- Con thương binh, bệnh binh 3-4/4 : 8% mức học phí/năm học.

Sinh viên cần chuẩn bị bản sao có công chứng Giấy chứng nhận liệt sĩ, Thẻ thương binh..., và liên hệ văn phòng khoa để nhận mẫu văn bản số 3A, hoàn thành hồ sơ xét giảm học phí trước ngày 22/12/2016. Thủ tục này chỉ cần làm 1 lần trong suốt khóa học.

2. Ngoài đối tượng chính sách

Những trường hợp sau được Nhà trường xét miễn giảm học phí:

- Sinh viên gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo, hộ nghèo (theo chuẩn từng địa phương).

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.

- Sinh viên bị tàn tật có khó khăn về kinh tế.

- Sinh viên thuộc diện dân tộc thiểu số cư ngụ tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Anh chị em ruột cùng học chung tại Trường ĐH Văn Lang.

- Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc bị mắc bệnh nghề nghiệp hưởng trợ cấp thường xuyên.

Bạn nhận mẫu đơn xin giảm học phí tại khoa, điền đầy đủ thông tin và xin xác nhận của địa phương (nơi có hộ khẩu thường trú) về hoàn cảnh gia đình, nộp lại cho văn phòng khoa (trước ngày 22/12/2016).



Gia hạn học phí

Nhiều năm qua, Trường Đại học Văn Lang duy trì chính sách gia hạn học phí cho sinh viên; nhằm khuyến khích các bạn vượt khó học tập, chia sẻ khó khăn với phụ huynh; mong muốn gánh nặng tài chính không ngăn cản con đường học vấn của những người đã tin tưởng, có nguyện vọng học tập tại Văn Lang.

Thủ tục gia hạn học phí khá đơn giản: các bạn nộp đơn xin gia hạn học phí (ghi rõ số tiền, thời điểm sẽ hoàn tất việc nộp học phí, nêu rõ hoàn cảnh) đến văn phòng Khoa.



Quỹ Gia đình Văn Lang

Quỹ Gia đình Văn Lang ra đời năm 2009; nhằm mục đích hỗ trợ sinh viên và cán bộ, giảng viên, nhân viên của Trường gặp khó khăn trong đời sống. Những trường hợp được hỗ trợ gồm: tai nạn, thiên tai bất ngờ ảnh hưởng lớn đến việc học tập và công tác. Hình thức hỗ trợ: bằng hiện kim hoặc các hình thức phù hợp.

Ban Điều hành Quỹ gồm cán bộ, giảng viên và đại diện sinh viên của các Khoa. Nguồn thu chính của Quỹ là sự đóng góp tự nguyện của tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên Văn Lang.

Quỹ thể hiện tinh thần đùm bọc, quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình Văn Lang. Các bạn cùng học một lớp, một khóa, một khoa là những người gần gũi, hiểu biết về hoàn cảnh của bạn bè mình. Vì vậy, nếu bản thân hoặc bạn bè gặp khó khăn, cần được giúp đỡ, các bạn hãy mạnh dạn đề xuất với Ban Điều hành Quỹ (thông qua cán bộ công tác sinh viên của Khoa) để Quỹ thực sự hoạt động hiệu quả, thiết thực. Bên cạnh giá trị vật chất, chia sẻ từ Quỹ hy vọng mang lại sự động viên tinh thần, làm ấm lòng những thành viên Văn Lang gặp khó khăn.

Năm học 2015-2016, Quỹ đã trao tặng 24.500.000 đồng đến 21 trường hợp.



Vay vốn học tập từ Quỹ Tín dụng dành cho sinh viên

Quỹ Tín dụng học tập dành cho sinh viên được thành lập năm 1998, giúp sinh viên khó khăn vay vốn học tập. Quỹ do Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) quản lý. Vốn vay từ Quỹ sẽ giúp các bạn trang trải một phần chi phí học tập, sinh hoạt: học phí, sách vở, phương tiện học tập, nghiên cứu...

Năm học 2015 – 2016, Nhà trường đã xác nhận hồ sơ cho 1.378 sinh viên thuộc 13 khoa làm thủ tục vay vốn học tập.

1. Đối tượng vay

- Chủ hộ là người đại diện cho hộ gia đình có nơi cư trú hợp pháp trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH, là cha hoặc mẹ hoặc người đại diện cho gia đình sinh viên đã thành niên (đủ 18 tuổi) được UBND cấp xã sở tại xác nhận.

- Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động được trực tiếp vay vốn tại NHCSXH nơi Nhà trường đóng trụ sở.

2. Phương thức cho vay:

Thông qua hộ gia đình của sinh viên. Bố hoặc mẹ hoặc người đại diện cho hộ gia đình (người thân) sẽ chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với ngân hàng, kể cả trách nhiệm trả nợ. Người thân sau khi vay được tiền có thể yêu cầu chi nhánh NHCSXH ở địa phương chuyển tiền cho con em mình tới NHCSXH nơi con em mình đang học tập, sinh viên đến nhận tiền mang theo CMND. Miễn phí chuyển tiền. Địa chỉ NHCSXH nơi sinh viên Văn Lang đang học tập: Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội Q. Bình Thạnh - số 334 Bạch Đằng, P. 14, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM; điện thoại: 08.35106380.

3. Mức vốn cho vay: 12.500.000 đồng/năm.

4. Lãi suất cho vay: 0.55%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

5. Các bước thực hiện:

Đối với sinh viên có người thân vay theo hộ gia đình:

Bước 1: Sinh viên liên hệ văn phòng khoa làm Giấy Xác nhận chứng minh sinh viên đang theo học tại Trường để gửi về cho gia đình.

Bước 2: Người vay của gia đình (chủ hộ) liên hệ địa phương để gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV), viết Giấy Đề nghị vay vốn kèm Giấy xác nhận của trường gửi cho Tổ TK&VV (trường hợp nhập học năm đầu tiên thì hộ gia đình phải xuất trình Giấy báo nhập học).

Bước 3: Tổ TK&VV tiến hành họp tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy Đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Sau đó lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH, kèm theo Giấy Đề nghị vay vốn, Giấy Xác nhận của Trường, trình UBND cấp xã/tương đương xác nhận.

Bước 4: Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã/tương đương, Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn cho NHCSXH để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

Bước 5: Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo cho vay gửi UBND cấp xã/ tương đương, UBND cấp xã/ tương đương thông báo cho Tổ TK&VV và người vay đến điểm giao dịch gần nhất để nhận tiền vay.

Đối với sinh viên mồ côi vay trực tiếp tại NHCSXH nơi Nhà trường đóng trụ sở:

Bước 1: Sinh viên liên hệ văn phòng khoa để được hướng dẫn đăng ký (theo mẫu).

Bước 2: Phòng Công tác Sinh viên của Trường hướng dẫn sinh viên làm Giấy Đề nghị vay vốn và làm Giấy Xác nhận, lập danh sách trình ký Ban Giám hiệu gửi NHCSXH Q. Bình Thạnh để được xem xét cho vay; thông báo cho sinh viên ngày đến làm thủ tục nhận tiền vay.

Bước 3: Sinh viên liên hệ Phòng Công tác Sinh viên để biết lịch ngân hàng giải ngân.

Bước 4: Đúng lịch (Nhà trường sẽ thông báo), sinh viên đến NHCSXH Q. Bình Thạnh để ký nhận tiền vay và chuyển tiền đóng học phí vào tài khoản của Trường (mang theo CMND, thẻ sinh viên).

6. Trả nợ vay Quỹ tín dụng học tập

Thời hạn cho vay tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc và lãi, gồm 2 thời hạn như sau:

- Thời hạn phát tiền vay: tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khóa học (kể cả thời gian sinh viên tạm dừng và bảo lưu kết quả học tập). Trong thời gian này người vay chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay; lãi vay được tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc.

- Thời hạn trả nợ trong hạn: tính theo công thức: $T = t \times 2 + 12$ (tháng); trong đó T là thời hạn trả nợ trong hạn, t là thời gian sinh viên học tại Trường tính từ ngày nhận món vay đầu tiên cho đến khi tốt nghiệp được tính theo tháng (1 năm học = 12 tháng).

Ví dụ:

Thời gian học của bạn là 4 năm, bạn có thể được vay ngay từ năm nhất. Nhưng thường thì năm nhất bạn được bố mẹ lo đầy đủ, đến năm thứ 2, thứ 3 gia đình bạn mới bắt đầu thấy khó khăn và làm hồ sơ vay vốn.

Giả sử, bạn bắt đầu nhận món vay đầu tiên vào học kỳ 1 năm thứ 3, bạn được vay với mức tối đa là 12.500.000 đồng/năm. Từ khi nhận tiền vay đến khi tốt nghiệp, thời gian bạn học tại Trường là 2 năm (24 tháng). Áp dụng công thức trên, thời gian trả nợ trong hạn vay với $T = 24 \times 2 + 12 = 60$ (tháng) = 5 năm. Như vậy, bạn có 3 năm kể từ khi tốt nghiệp để trả vay với lãi suất ưu đãi 0,55%/tháng. Hết thời hạn này, lãi suất bạn phải trả sẽ tăng lên 0.715%/tháng.

Đến khi tốt nghiệp, bạn ra trường đi làm và bắt đầu trả vay 1.000.000 đồng/tháng, thì sau khoảng 2,5 năm bạn sẽ trả xong cả gốc lẫn lãi; nếu bạn trả được 1.250.000 đồng/tháng thì thời gian trả vay chỉ còn chưa tới 2 năm.

Bảng sau đây sẽ giúp bạn hình dung cụ thể hơn việc vay và trả nợ của mình:

Năm thứ	Tổng tiền vay	Lãi suất (tháng)	Tiền lãi 1 năm	Tổng vốn và lãi (*)	Trả nợ vay (tháng)
I (tương ứng năm 3 ĐH)	12.500.000đ	0,55%	825.000đ	13.325.000đ	Chưa trả nợ
II (năm 4 ĐH)	25.000.000đ	0,55%	1.650.000đ	26.650.000đ	Chưa trả nợ
III (năm đầu tiên sau TN)	25.000.000đ	0,55%	1.650.000đ	28.300.000đ	1.000.000đ
IV (năm thứ 2 sau TN)	25.000.000đ	0,55%	1.650.000đ	29.950.000đ	1.000.000đ
V (năm thứ 3 sau TN)	25.000.000đ	0,55%	1.650.000đ	31.600.000đ	1.000.000đ
					Dứt nợ
					Dứt nợ

(*: tính trong trường hợp suốt thời gian vay, bạn không trả bất kỳ khoản tiền nào)



Vay vốn học tập dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật Phần mềm Văn Lang

Theo hợp tác giữa Trường Đại học Văn Lang và Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn chi nhánh 3, sinh viên ngành Kỹ thuật Phần mềm đào tạo theo chương trình CMU tại Văn Lang sẽ được vay 80% học phí. Mức vay sẽ được điều chỉnh theo mức học phí quy định theo khóa học của Trường. Trường Đại học Văn Lang bảo lãnh tín chấp cho sinh viên.

Với khóa 22, mức vay là 25.600.000đ/năm. Toàn khóa học 4 năm, sinh viên có thể vay tối đa 102.400.000đ.

Lãi suất cho vay: được tính theo quy định hiện hành. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng 1 lần theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất quá hạn: 150%/lãi suất cho vay/tháng.

Thời hạn cho vay: 5 năm, tính từ ngày vay món vay đầu tiên đến hết ngày trả nợ. Vì mục đích sử dụng tiền vay là để sinh viên nộp học phí cho Nhà trường trong các năm học nên vốn vay sẽ không chi tiền mặt mà được chuyển khoản đóng học phí.

Sinh viên liên hệ Văn phòng Khoa Công nghệ Thông tin và Phòng Công tác Sinh viên để được hướng dẫn hồ sơ vay vốn. Hồ sơ gồm:

- Bản sao Sổ hộ khẩu (có chứng thực);
- Bản sao CMND của sinh viên (có chứng thực);
- Giấy báo trúng tuyển của Trường (bản sao có chứng thực);
- Giấy đề nghị vay vốn trả học phí Nhà trường (mẫu NH);
- Giấy cam kết của gia đình (cha, mẹ) và sinh viên với Nhà trường: chỉ được nhận chứng chỉ CMU (bản chính), Bằng tốt nghiệp đại học (bản chính) sau khi hoàn thành trả nợ có xác nhận của NHNN&PTNT chi nhánh 3.



Sinh hoạt phí

Trở thành sinh viên, bạn bắt đầu cuộc sống tự lập của “người trưởng thành”. Để giúp bạn hoạch định được kế hoạch tài chính, lựa chọn phương thức chi phí hợp lý, hiệu quả, xin “mách” bạn những “hạng mục” chính của sinh hoạt phí của đời sống sinh viên trong 1 tháng: Sinh hoạt phí 1 tháng = Tiền ăn + Tiền ở + Tiền đi lại + Chi tiêu cá nhân.

- Tiền ăn:

- + Các bạn có thể chọn tự nấu ăn để vừa tiết kiệm, vừa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vừa nâng cao “tay bếp”;
- + Hoặc chọn ăn ở canteen Trường, quán để tiết kiệm thời gian nếu khả năng nấu nướng hạn chế.

- Tiền ở:

- + Nếu các bạn đăng ký ở ký túc xá, chi phí sẽ khá rẻ, ổn định, ở mức 200.000 đồng/tháng/người.
- + Nếu ở trọ, những bạn học tại Trụ sở sẽ phải chi nhiều hơn so với các bạn học tại Cơ sở 2 do vị trí ở ngay trung tâm thành phố. Các bạn có thể tập hợp nhau, thuê chung phòng, ở ghép để tiết kiệm chi phí.

Do số lượng sinh viên ở tỉnh về Văn Lang học tập khá nhiều nên trong mùa hè, sinh viên tình nguyện của Trường đã khảo sát, tìm kiếm các địa chỉ nhà trọ trong khu vực gần Trường, giới thiệu cho tân sinh viên. Trong năm học, nếu cần tìm địa chỉ nhà trọ phù hợp, các bạn có thể liên hệ Phòng Công tác Sinh viên để được hỗ trợ. Năm học 2015 – 2016, 705 sinh viên đã được Trường giới thiệu chỗ trọ.

Dù ở ký túc xá hay ở trọ, các bạn chú ý thực hiện đúng quy định về giờ giấc, an toàn cháy nổ, an ninh trật tự tại nơi ở nhé. Ngoài ra, các bạn cần phải hết sức cẩn thận tiền bạc, tư trang. Với một số ngành học cần thực hành nhiều, điều kiện nhà trọ không cho phép bạn làm việc hiệu quả, Nhà trường có mở cửa các phòng học chuyên dụng (nhà xưởng, họa thất,...) vào buổi tối trong mùa thi. Ký túc xá cũng bố trí một số phòng tự học, mở cửa toàn thời gian.

- Tiền đi lại:

+ Nếu ở trọ gần Trường, bạn có thể không tốn cho khoản chi này, đi bộ vừa tập thể dục vừa tiết kiệm chi phí đi lại.

+ Nếu sử dụng phương tiện công cộng là xe buýt thì các bạn nên xác định điểm đi, điểm đến trước khi xuất phát trên trang <http://www.busmap.vn>; tìm hiểu giờ hoạt động của tuyến xe phù hợp với lịch trình của cá nhân, tham khảo trang www.buyttphcm.com.vn. Thời gian hoạt động của xe buýt nằm trong khoảng từ 4h15 đến 21h00 hằng ngày, tùy tuyến; giá vé từ 5.000 đồng/lượt đến 11.000 đồng/lượt, tùy cự ly tuyến. Nếu xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy chứng nhận sinh viên có dán ảnh, ghi rõ thời gian khóa học, các bạn sẽ được hưởng giá ưu đãi là 2.000 đồng/lượt. Muốn di chuyển từ Trụ sở qua Cơ sở 2, các bạn theo lộ trình sau: đi tuyến số 1 từ trạm giao lộ Trần Hưng Đạo – Nguyễn Khắc Nhu đến trạm Bến Thành, sau đó đi 1 trong các tuyến số 3, số 18, số 36 từ trạm Bến Thành đến Cơ sở 2. Muốn di chuyển từ Cơ sở 2 đến ký túc xá: đi tuyến số 95. Muốn di chuyển từ Cơ sở 2 đến Khu trường mới ở P. 5, Q. Gò Vấp: đi tuyến số 146.

+ Nếu đi xe đạp hoặc xe máy, sinh viên ở Trụ sở gửi xe tại bãi xe Trường Tiểu học, THPT Lương Thế Vinh (đối diện Trụ sở), giá vé 3.000 đồng/lượt/xe máy, 1.000 đồng/lượt/xe đạp; sinh viên ở Cơ sở 2 gửi xe trong Trường, giá vé 2.000 đồng/buổi/xe máy/xe đạp điện, 1.000 đồng/buổi/xe đạp, bãi xe của Trường ưu tiên giữ xe đạp của sinh viên. Các bạn chú ý điều khiển phương tiện đúng luật giao thông nhé. Nếu vi phạm, tùy mức độ, theo Quy chế Công tác sinh viên, các bạn có thể bị xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

- Chi tiêu cá nhân: gồm các khoản như: điện thoại, mua sắm, giải trí, đồ dùng học tập, học nghiệp vụ, học ngoại ngữ, tàu xe về quê, sửa chữa đồ dùng, chăm sóc y tế,... Mức chi cho khoản này tùy nhu cầu của mỗi bạn. Các bạn có thể tiết kiệm tiền mua tài liệu bằng cách

sử dụng hiệu quả Tủ sách đồng môn và kho sách của Thư viện, nếu có nhu cầu ngoài danh mục sách Thư viện, có thể viết phiếu yêu cầu mua sách gửi quầy lưu hành Thư viện để được đáp ứng.



Mạng thông tin

1. Website: www.vanlanguni.edu.vn

Mạng thông tin của Trường chính thức hoạt động từ năm học 2004 – 2005, phục vụ công tác đào tạo, điều hành và cập nhật thông tin về hoạt động của Nhà trường. Gồm 2 hệ thống:

- Mạng diện rộng dành cho đối tượng muốn tìm hiểu về Trường ở cấp độ chung, hiển thị khi truy cập vào địa chỉ website của Trường bên ngoài khuôn viên Trường.

- Mạng nội bộ dành cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên của Trường, hiển thị khi truy cập vào địa chỉ website của Trường bên trong khuôn viên Trường; cung cấp thông tin phong phú gồm tin tức, dữ liệu đào tạo, nguồn tài nguyên dành riêng cho thành viên gia đình Văn Lang.

Các bạn có thể góp phần phát triển mạng thông tin của Trường bằng cách cộng tác tin/bài và góp ý xây dựng cho website Trường qua Trung tâm Thông tin & Thư viện (email: t.tttv@vanlanguni.edu.vn; điện thoại: 08. 38373741).

2. Website: <http://tuyensinh.vanlanguni.edu.vn>

Trang Tuyển sinh của Trường được xây dựng dựa trên nhu cầu tìm kiếm, tra cứu thông tin của thí sinh, phụ huynh; phục vụ cho công tác tuyển sinh của Nhà trường. Những nội dung được cập nhật tại đây là: chỉ tiêu, lộ trình, ngành đào tạo, phương thức tuyển sinh, tổ chức thi tuyển, điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển, chính sách học phí, kết quả tuyển sinh, quy chế tuyển sinh, tư vấn trực tuyến qua email và livechat, tư vấn trực tuyến,... bên cạnh thông tin về Trường Văn Lang, đời sống sinh viên, chính sách hỗ trợ người học, gương mặt cựu sinh viên,...

3. Facebook: <https://www.facebook.com/truongdhvanlang>;
<https://www.facebook.com/trungtamthongtinvanlang>

Đây là 2 địa chỉ facebook chính thức của Trường Đại học Văn Lang, do Trung tâm Thông tin & Thư viện và Phòng Tư vấn Tuyển sinh chịu trách nhiệm đăng tải nội dung. Với tính chất mạng xã hội, thông tin về Trường và sinh viên được truyền tải nhanh, chính xác, gọn gàng trên 2 địa chỉ facebook. Các admin của 2 trang này sẵn sàng tư vấn trực tuyến thông qua tin nhắn facebook cho các bạn sinh viên Văn Lang, về kế hoạch học tập, lịch hoạt động phong trào, chính sách của Nhà trường,...

4. Youtube: <https://www.youtube.com/user/truongdhvanlang>

Địa chỉ Youtube chính thức của Trường Đại học Văn Lang, đăng tải những video clip do Trung tâm Thông tin & Thư viện, Phòng Tư vấn Tuyển sinh và các bạn sinh viên tình nguyện của Trường tổ chức thực hiện, sản xuất. Các bạn có thể tìm thấy ở đây những thước hình sinh động về đời sống sinh viên, những hoạt cảnh vui nhộn hướng dẫn học tập hiệu quả, những hình ảnh đẹp về cảnh quan và con người Văn Lang, những thước phim tư liệu về Trường và những thông tin tuyển sinh quan trọng.



Phòng máy - Wifi

Hiện nay, Trường có 15 phòng máy với hơn 580 máy tính bàn và 32 laptop. Tháng 8/2016, phòng máy thứ 16 của Trường sẽ đi vào hoạt động tại Cơ sở 2, nâng tổng số máy tính bàn lên 611 máy. Sinh viên có thể đăng ký sử dụng phòng máy ngoài giờ để tự học, học nhóm, thảo luận... Các bạn liên hệ với Phòng Kỹ thuật Tin học để biết lịch hoạt động phòng máy, đăng ký giờ học nhóm cho phù hợp. Hệ thống máy tính tại Thư viện 2 cơ sở được sử dụng tự do, miễn phí.

Hệ thống wifi được phủ sóng trong toàn Trường, ở cả Trụ sở, Cơ sở 2 và Ký túc xá. Sinh viên có thể truy cập thông tin và học tập trong khuôn viên Trường, miễn phí sử dụng. Các bạn cần liên hệ với Phòng Kỹ thuật Tin học để được cấp tài khoản truy cập cá nhân.



Y tế học đường

Mỗi Văn phòng Khoa đều có tủ thuốc cấp cứu và các dụng cụ y tế cơ bản chăm sóc y tế cho sinh viên khi cần. Trường hợp có sự cố xảy ra trong lớp học (ngất xỉu, chấn thương, chảy máu, bệnh,...), các bạn có thể gọi điện về văn phòng khoa, đồng thời gọi số 08. 38369511 (Trụ sở) hoặc 08. 35162391 (Cơ sở 2) để được hỗ trợ kịp thời. Tại Trụ sở, Phòng Y tế đặt tại phòng 502A.



Bảo hiểm

Nhà trường mua Bảo hiểm tai nạn (BHTN) cho sinh viên, Bảo hiểm y tế (BHYT) do sinh viên tự mua. BHTN là bảo hiểm thương tật thân thể do tác động từ bên ngoài gây thương tích hoặc tử vong. BHYT sẽ lo giúp bạn phần chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh ngoại trú, nằm viện điều trị và phẫu thuật, trợ cấp tử vong.

Theo quy định, 100% sinh viên bắt buộc tham gia BHYT. Căn cứ công văn số 1988/BHXH-QLT, ngày 09/8/2016 do BHXH Tp. HCM ban hành, mức đóng áp dụng cho năm học 2016 - 2017 là 653.400 đồng,

trong đó sinh viên đóng 70% (457.380 đồng), Nhà nước hỗ trợ 30% (196.020 đồng). Nhà trường có trách nhiệm lập danh sách tham gia BHYT, tổ chức thu tiền theo quy định và chuyển nộp cho cơ quan BHXH. Sinh viên đóng tiền tham gia trước 20/12/2016.



Xác nhận giấy tờ

Nhà trường chỉ cấp các loại giấy chứng nhận cho những sinh viên có đi học thường xuyên và đã đóng học phí học kỳ đang theo học.

1. Các bạn liên hệ Văn phòng Khoa khi cần những giấy tờ sau:

- Giấy chứng nhận đang học để xin hoãn thi hành nghĩa vụ quân sự (NVQS): nam sinh viên cần nộp học phí từ đầu học kỳ, nhất là đầu năm học mới để Nhà trường kịp lập danh sách gửi về Ban Chỉ huy Quân sự các địa phương và cấp giấy để xin hoãn NVQS. Nam sinh viên được hoãn thi hành NVQS trong thời gian từ 2 năm đến 5 năm tùy theo thời gian học của mỗi bậc học, ngành học.

- Phiếu xác nhận sinh viên thuộc diện được xem xét giải quyết chế độ ưu đãi theo Nghị định số 28/CP của Chính phủ.

- Giấy đề nghị xác nhận đang theo học tại Trường để gia đình hoàn thành thủ tục vay vốn NHCSXH.

- Giấy chứng nhận đang học tại Trường.

- Giấy chứng nhận đã học tại Trường trong khoảng thời gian nào đó nhưng chưa hoàn tất khóa học.

- Giấy chứng nhận đã hoàn tất chương trình học sau khi sinh viên đã học hết chương trình của khóa học (từ 2 năm đến 5 năm), cấp cho sinh viên đã học xong học kỳ cuối cùng và đã đủ điều kiện dự thi hay làm khóa luận tốt nghiệp.

- Giấy chứng nhận đã đủ điểm tốt nghiệp nhưng chưa được nhận văn bằng vì còn thiếu học phí, thiếu giấy tờ trong Hồ sơ sinh viên (hồ sơ trúng tuyển) hay vừa bổ sung điểm thi trả nợ.

Nếu cần gấp các loại giấy tờ trên, các bạn hãy xin chứng nhận ở Khoa rồi trực tiếp lên Phòng Hành chính để được giải quyết trong ngày.

2. Các bạn liên hệ Phòng Hành chính khi cần những giấy tờ sau:

- Xác nhận trên đơn xin thi bằng lái xe, phiếu đi xe buýt.

- Chứng thực bản sao các loại văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ do trường cấp: sinh viên nộp lệ phí tại phòng Tài chính - Kế toán trước khi đưa bản sao về phòng Hành chính chứng thực. Không chứng thực bản sao thẻ sinh viên.

- Nam sinh viên còn nợ môn chưa tốt nghiệp có thể xin hoãn NVQS thêm từ 1 đến 2 năm, cần liên hệ xin cấp giấy xác nhận tại văn phòng khoa và về phòng Hành chính xin cấp giấy chứng nhận.

Lưu ý: Khi photocopy cần để nguyên khổ giấy A4 để đóng dấu chứng thực sao y bản chính.

3. Các bạn liên hệ Phòng Đào tạo khi cần những giấy tờ sau:

- Bảng điểm: Sinh viên có thể xem kết quả học tập trên mạng của Trường.

Đối với sinh viên chưa kết thúc khóa học: Mỗi sinh viên được Nhà trường cấp 2 bảng điểm mỗi năm học vào các thời gian kết thúc thi lần 2 của 2 học kỳ chính. Sinh viên giữ cẩn thận bảng điểm đã được phát để theo dõi quá trình học tập của mình, những trường hợp cần có chữ ký và đóng dấu xác nhận của Nhà trường có thể trở lại Phòng Đào tạo để được giải quyết. Chỉ trong trường hợp mất bảng điểm và yêu cầu cấp lại, sinh viên mới phải đóng lệ phí: 5.000đ/1 lần cấp bảng điểm, nộp tại Phòng Tài chính - Kế toán, nhận biên lai, sang Phòng Đào tạo để nhận bảng điểm. Thời gian: thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Đối với sinh viên đã kết thúc khóa học: khi nhận bằng tốt nghiệp được nhận 1 bảng điểm toàn khóa học, sinh viên có thể sao y tại Phòng Hành chính.

4. Các bạn liên hệ Phòng Công tác Sinh viên khi cần những giấy tờ sau:

- Xác nhận để thanh toán bảo hiểm tai nạn: sinh viên đến phòng Công tác Sinh viên để làm thủ tục, sau đó qua phòng Hành chính ký và đóng dấu.

- Những bạn ở tỉnh, khi cần xác nhận trên Sơ yếu lý lịch để xin việc làm ngoài giờ, việc làm ngắn hạn, các bạn hãy liên hệ trực tiếp với Phòng Công tác Sinh viên.



Việc làm thêm

Các bạn có thể đăng ký làm việc bán thời gian cho một số đơn vị trong Trường để tăng thu nhập, trang trải thêm cho chi phí sinh hoạt và học tập. Ưu điểm của việc làm thêm tại Trường là công việc nhẹ nhàng, thời gian phù hợp, không phải đi lại nhiều... Việc làm sẽ được duy trì với điều kiện bạn không sa sút trong học tập. Hằng tháng, khi lãnh thù lao từ Phòng Tài chính - Kế toán, bạn sẽ cảm thấy mình trưởng thành hơn rất nhiều.

Trung tâm Thông tin & Thư viện là nơi cung cấp nhiều việc làm bán thời gian: viết bài cho website, chụp ảnh, trực thư viện, hỗ trợ tổ chức sự kiện, làm MC, ...

Phòng Tư vấn Tuyển sinh là nơi bạn có thể đăng ký làm công tác viên tư vấn.

Phòng Công tác Sinh viên là nơi để bạn đăng ký trực thăng máy.

Phòng Kỹ thuật Tin học là nơi bạn có thể đăng ký trực phòng máy như một công việc bán thời gian trong Trường.

Phòng Phục vụ Học đường Cơ sở 1, Cơ sở 2 là nơi bạn có thể đăng ký trực canteen, giữ xe.

Phòng Công tác Sinh viên là cầu nối giữa các công ty, đơn vị ngoài Trường với sinh viên, đảm bảo việc làm thêm phù hợp chuyên ngành học của các bạn. Các bạn muốn ứng tuyển vào những vị trí công việc do Phòng thông báo, hãy đến phòng 201B, Trụ sở Trường, xin Giấy Giới thiệu và liên hệ nhà tuyển dụng. Từ tháng 9/2015 đến tháng 7/2016, Phòng đã cung cấp 899 thông tin việc làm cho những sinh viên đã tốt nghiệp; 900 thông tin việc làm bán thời gian và 234 thông tin thực tập cho những sinh viên đang học tập tại Trường.

Các bạn có thể theo dõi tin tức về việc làm bán thời gian, về các chương trình thực tập do cựu sinh viên, doanh nghiệp đối tác hỗ trợ bằng cách liên hệ cán bộ phụ trách công tác sinh viên ở Khoa mình đang theo học. Bên cạnh đó, hãy mạnh dạn tham gia Ngày hội tuyển dụng, Ngày hội tiếp xúc doanh nghiệp do Khoa, Trường tổ chức.



Thư viện

Thư viện Trường có phòng đọc và kho sách đặt tại 2 cơ sở của Trường. Trong 2 học kỳ chính, Thư viện mở cửa từ 7h00-19h00, từ thứ Hai đến thứ Bảy hằng tuần. Trong hè, Thư viện mở cửa sáng từ 7h30 đến 11h30, chiều từ 13h00 đến 17h00.

Thẻ sinh viên của bạn đồng thời cũng là thẻ thư viện. Bạn được sử dụng thư viện miễn phí. Bạn có thể mượn 2 tài liệu đọc tại chỗ/lần và 2 tài liệu mượn về/lần; riêng sinh viên năm cuối được mượn 3 tài liệu/lần. Thời hạn mượn về nhà: 1 tuần (sinh viên năm cuối: 2 tuần), bạn có thể mang thẻ sinh viên đến Thư viện để gia hạn giữ sách thêm 1 tuần nữa nếu đến hạn trả. Bạn trả sách trễ bao nhiêu ngày thì sẽ bị phạt cấm mượn sách bấy nhiêu ngày; nếu trả sách trễ từ 4 ngày trở lên, bạn bị phạt cấm mượn gấp đôi số ngày. Nếu bạn làm hư, mất sách sẽ phải bồi thường theo quy định Thư viện. Bạn nhớ trả sách đúng hạn, giữ gìn sách để chia sẻ nguồn tài liệu miễn phí này cho những sinh viên khác nhé.

Hệ thống máy tính nối mạng tại Thư viện phục vụ bạn miễn phí. Ngoài ấn bản sách, bạn có thể yêu cầu tài liệu tham khảo dạng file. Nếu không tìm thấy quyển sách mình muốn, bạn có thể ghi phiếu yêu cầu tại quầy để đề nghị Thư viện mua sách.

Sinh viên có thể chia sẻ những giáo trình, sách báo không dùng nữa cho bạn bè Văn Lang bằng cách tặng Tủ sách đồng môn của Thư viện Trường. Thư viện sẽ tập hợp, phân loại và sắp xếp sách nhận được. Các bạn sinh viên có nhu cầu nhận sách chỉ cần đến Tủ sách đồng môn đặt tại Thư viện 2 cơ sở, chọn rồi mang sách đến quầy lưu hành báo với nhân viên Thư viện; không phải trả bất kỳ khoản phí nào. Mỗi sinh viên được chọn tối đa 5 cuốn/ tháng.

Từ tháng 9/2015 đến tháng 7/2016, 68 sinh viên, cán bộ, giảng viên Văn Lang đã đóng góp 652 cuốn vào Tủ sách đồng môn; 157 sinh viên đã chọn được 257 cuốn sách cho mình.



Canteen

Trường có 3 canteen, đặt tại lầu 9, Trụ sở; lầu 8, Cơ sở 2 và tầng 1, ký túc xá. Canteen của Trường phục vụ từ 6h00 đến 16h00, thứ Hai đến thứ Bảy hằng tuần; riêng ký túc xá, canteen phục vụ từ 6h00 đến 21h00 hằng ngày; nếu có yêu cầu trước, canteen sẽ phục vụ cả Chủ nhật và các ngày lễ. Giá cơm tại canteen khoảng từ 15.000 - 20.000 đồng/suất ăn.

Một nét sinh hoạt bất thành văn với sinh viên Văn Lang khi ăn uống tại canteen là: xếp hàng chờ chọn món và tự phục vụ, tự dọn dẹp khay ăn, bàn ăn sau khi dùng bữa, giữ vệ sinh chung.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2016 - 2017

Tháng	8		9		10		11		12		1/2017 →		2		3		4		5		6		7		8																																		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53						
Tuần	Ngày				3	10	17	24	31			5	12	19	26			6	13	20	27			2	9	16	23	30			25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53
	Khóa		29	5	12	19	26			7	14	21	28			2	9	16	23	30			6	13	20	27			1	8	15	22	29			3	10	17	24			5	12	19	26			3	10	17	24	31							
22	Tuyển sinh		Thực học HK1										THI HK		Thực học HK2										THI HK		* Thi lại * Học GDQP		HỌC KỲ HÈ		Xử lý kết quả học tập																												
	5/9		Thực học HK3										DT&Thi HK		Thực học HK4										THI HK		Thi lại		HỌC KỲ HÈ (19/6 - 26/8/2017)																														
21			Thực học HK5										DT&Thi HK		Thực học HK6										THI HK		Thi lại		HỌC KỲ HÈ (19/6 - 26/8/2017)																														
			Thực học HK7										DT&Thi HK		Thực học HK8 (Kiến trúc, Xây dựng, Kỹ thuật nhiệt)										THI HK		Thi lại		HỌC KỲ HÈ (19/6 - 26/8/2017)																														
19			Thực học HK9 (Kiến trúc) [Kết hợp triển khai ĐATN từ 2/1/2017]										DT&Thi HK		TÉT										THI TN		Thi lại		1. Lễ tốt nghiệp [1&2/7/2017] 2. Công tác tuyển sinh																														
			Học kỳ 9 (Xây dựng, kỹ thuật nhiệt) [Triển tập TN và làm ĐATN]										DT&Thi HK		NGUYÊN ĐÁN										Thi TN * Thi TN Chử		* Thi TN Chử																																
18	XD, NL. triển khai ĐATN 8/8/2016		Học kỳ 9 (Xây dựng, kỹ thuật nhiệt) [Triển tập TN và làm ĐATN]										DT&Thi HK		ĐÁN										Thi lại * Thi TN Chử		Thi TN * Thi TN Chử		XÉT TN																														
			Hoc kỳ 9 (Xây dựng, kỹ thuật nhiệt) [Triển tập TN và làm ĐATN]										DT&Thi HK		TÉT										Thi lại * Thi TN Chử		Thi TN * Thi TN Chử																																
←				Hoc kỳ 9 (Xây dựng, kỹ thuật nhiệt) [Triển tập TN và làm ĐATN]										DT&Thi HK		ĐÁN										Thi lại * Thi TN Chử		Thi TN * Thi TN Chử		XÉT TN																													
				Hoc kỳ 9 (Xây dựng, kỹ thuật nhiệt) [Triển tập TN và làm ĐATN]										DT&Thi HK		ĐÁN										Thi lại * Thi TN Chử		Thi TN * Thi TN Chử																															

Trụ sở: 45 Nguyễn Khắc Nhu, Q. 1, Tp. HCM
ĐT: 08.3836 7933 - Fax: 08.3836 9716
Email: vanlang@vanlanguni.edu.vn

Cơ sở 2: 233 A Phan Văn Trị, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
Điện thoại: 08.3516 2391

Ký túc xá: 160/63A-B Phan Huy Ích, Q. Gò Vấp, Tp. HCM
Điện thoại: 08. 7300 0209

Khu trường mới Văn Lang: P. 5, Q. Gò Vấp, Tp. HCM



www.vanlanguni.edu.vn